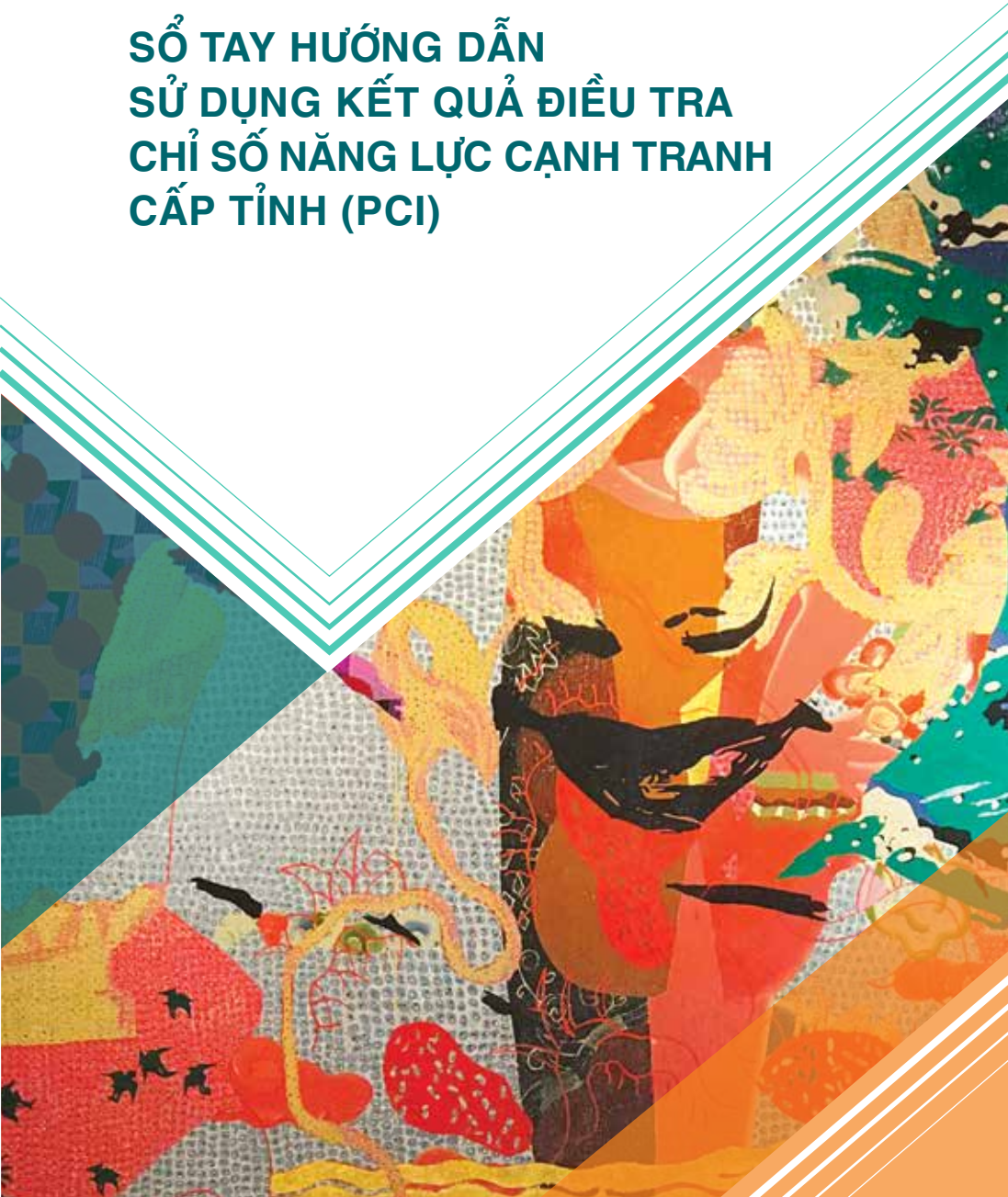




**USAID**  
TƯ NHÂN DÂN MỸ

# SỔ TAY HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI)







# SỔ TAY HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI)

Hà Nội, tháng 6 năm 2018

# MỤC LỤC

## 01

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ  
CHỈ SỐ PCI

Chỉ số PCI là gì?	09
Mục đích xây dựng chỉ số PCI	10
Đơn vị thực hiện và công bố chỉ số PCI	11
Cách tiếp cận của PCI	13
Đối tượng sử dụng PCI	15
Tác động của PCI	16
Một vài con số thống kê về PCI qua các năm	18

## 02

SỬ DỤNG CHỈ SỐ PCI  
TRONG CÁI THIẾN MÔI  
TRƯỜNG KINH DOANH  
CẤP TỈNH

PCI là công cụ hữu ích cho lãnh đạo tỉnh trong công tác điều hành kinh tế	21
Cải thiện chất lượng điều hành kinh tế (PCI) góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương	31
Cải thiện môi trường kinh doanh (PCI) giúp giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp	33
Cải thiện môi trường kinh doanh (PCI) góp phần quan trọng trong nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước	35
PCI trong mối quan hệ với việc thực hiện Nghị quyết 19	36
Cách thức cải thiện môi trường kinh doanh thông qua chỉ số PCI	37
Cải thiện PCI - Điểm số hay thứ hạng?	39
Cải thiện môi trường kinh doanh – PCI nên do đơn vị nào thực hiện?	40
Kinh nghiệm cải thiện môi trường kinh doanh (PCI) của các tỉnh, thành phố	41

## 03

MỘT SỐ CÂU HỎI  
THƯỜNG GẶP VỀ PCI

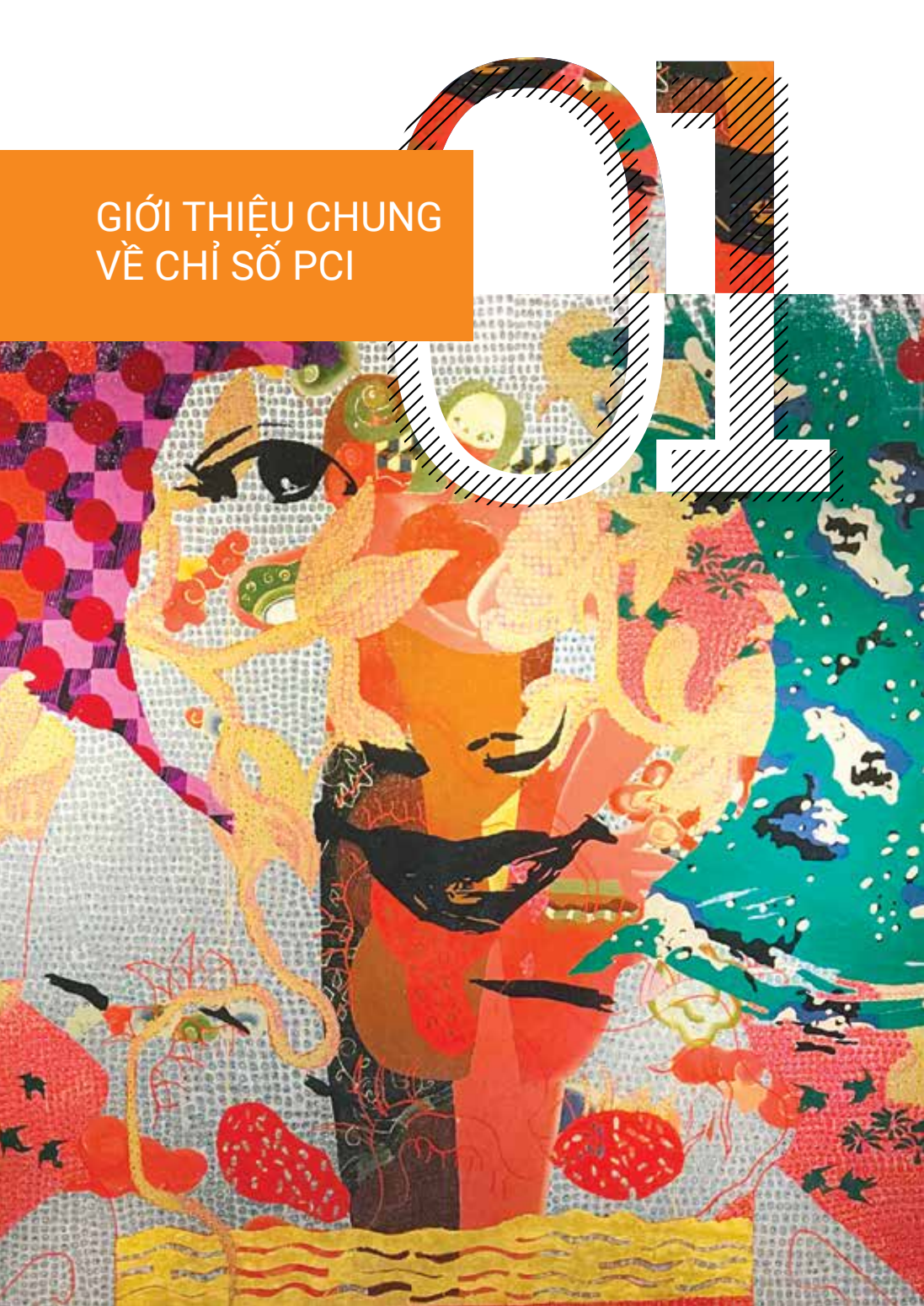
Chỉ số PCI được bắt đầu triển khai nghiên cứu và công bố từ khi nào?	43
PCI có quy trình xây dựng như thế nào?	43
PCI có bao nhiêu chỉ số thành phần?	47
Trọng số của mỗi chỉ số thành phần trong PCI 2017 là như thế nào?	48
PCI đo lường thực tiễn điều hành kinh tế cấp tỉnh như thế nào?	49
Ai tham gia chấm điểm PCI?	49
Vì sao PCI chỉ tập trung thu thập ý kiến từ các doanh nghiệp dân doanh trong nước?	50
Phiếu điều tra được xây dựng như thế nào?	51
Tại sao lựa chọn phương thức điều tra qua thư đối với điều tra PCI?	51
Cách thức chọn mẫu điều tra PCI?	53
Số mẫu doanh nghiệp có đủ lớn để đưa ra đánh giá về môi trường kinh doanh của tỉnh?	54
Liệu có thể đưa ra kết luận về môi trường kinh doanh tại từng tỉnh dựa trên số phiếu trả lời của doanh nghiệp chiếm chưa tới 10% số doanh nghiệp của tỉnh?	55
Bằng cách nào nhóm nghiên cứu có thể đảm bảo 90% các doanh nghiệp còn lại trong tỉnh không tham gia điều tra sẽ không trả lời khác so với những phiếu điều tra đã thu thập được?	56
Kết quả PCI tại một tỉnh thấp là vì PCI chỉ điều tra những doanh nghiệp không hài lòng về môi trường kinh doanh?	56
Có thể xác định được nhóm mục tiêu để nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh tại tỉnh hay không?	57

Vì sao cần kết hợp số liệu khách quan trong tính toán chỉ số thành phần?	58
Cách thức nào để xác định trọng số trong PCI?	61
Tại sao thông tin của cơ quan đăng ký doanh nghiệp thường khác biệt với thời gian đăng ký doanh nghiệp trong kết quả điều tra PCI?	63
Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp thường do các doanh nghiệp tư nhân cung cấp, tại sao PCI lại dùng để đánh giá về chính quyền?	64
Tòa án giải quyết công việc độc lập với cơ quan hành chính, vì sao PCI lại đưa vào đánh giá?	64
Thủ tục hành chính là do Trung ương đặt ra, liệu có công bằng khi PCI lại đánh giá các địa phương về vấn đề này?	65
Tìm kiếm lao động phù hợp là việc của doanh nghiệp, vì sao PCI lại đánh giá các địa phương?	66
Các DNNN đã cổ phần hóa hầu hết, vì sao PCI nói chính quyền tinh ưu đãi nhóm này?	66
Báo cáo PCI còn công bố Chỉ số cơ sở hạ tầng, vậy chỉ số này là gì?	69
Những tỉnh, thành phố có chỉ số PCI cao thường có cơ sở hạ tầng tốt?	69
Cách thức phân nhóm xếp hạng trong chỉ số PCI 2017 là như thế nào?	70
Tại sao cần hiệu chỉnh phương pháp luận PCI?	71
Phương pháp luận PCI sau mỗi lần hiệu chỉnh sẽ được duy trì bao lâu?	72
Dữ liệu PCI có thể khai thác thế nào?	73
Tham khảo thông tin chi tiết ở đâu?	82

**PHỤ LỤC Ý NGHĨA CÁC  
CHỈ SỐ THÀNH PHẦN  
CỦA CHỈ SỐ PCI**

Chi phí gia nhập thị trường	83
Tiếp cận đất đai và sử dụng ổn định mặt bằng sản xuất	83
Tính minh bạch	83
Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước	84
Chi phí không chính thức	84
Cạnh tranh bình đẳng	85
Tính năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh	85
Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	85
Đào tạo lao động	86
Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự	86

# GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHỈ SỐ PCI

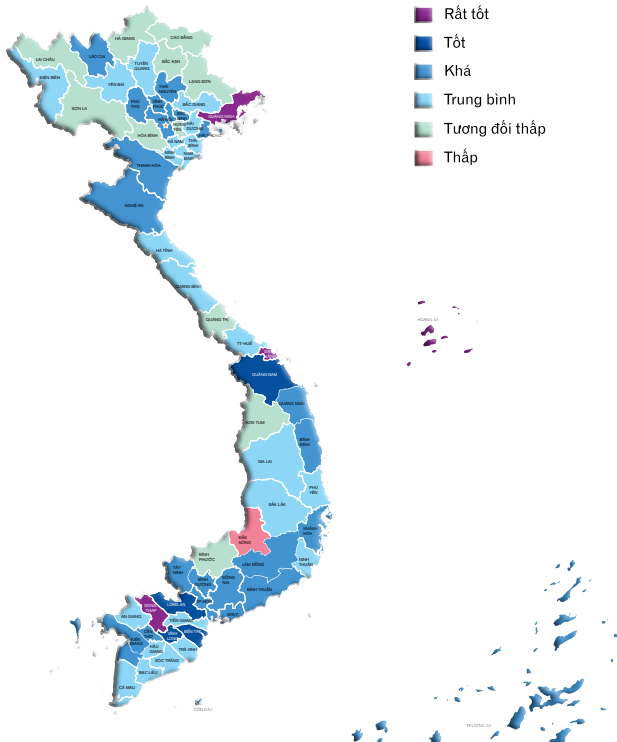




## ►► 1. Chỉ số PCI là gì?

Chỉ số PCI là tên viết tắt tiếng Anh của Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (**P**rovincial **C**ompetitiveness **I**ndex) – Chỉ số đo lường và đánh giá chất lượng điều hành kinh tế, mức độ thuận lợi, thân thiện của môi trường kinh doanh và nỗ lực cải cách hành chính của của chính quyền các tỉnh, thành phố tại Việt Nam, qua đó thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân.

Được xây dựng từ dữ liệu điều tra doanh nghiệp thường niên có quy mô lớn nhất, thực hiện một cách công phu nhất tại Việt Nam hiện nay, Chỉ số PCI chính là “tập hợp tiếng nói” của cộng đồng doanh nghiệp dân doanh về môi trường kinh doanh tại các tỉnh, thành phố ở Việt Nam.



## ▶▶ 2. Mục đích xây dựng chỉ số PCI

Chỉ số PCI nhằm tìm hiểu và lý giải vì sao một số tỉnh, thành vượt lên các tỉnh, thành khác về phát triển kinh tế tư nhân, tạo việc làm và tăng trưởng kinh tế, từ đó cung cấp thông tin hữu ích cho lãnh đạo các tỉnh, thành phố để xác định những lĩnh vực và cách thức để thực hiện những cải cách điều hành kinh tế một cách hiệu quả nhất.

Bằng việc điều tra các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân về môi trường kinh doanh của một tỉnh, thành phố mà họ đang hoạt động, kết hợp với các số liệu đã công bố chính thức của các bộ ngành về các địa phương, chỉ số PCI lượng hóa chất lượng điều hành kinh tế của các tỉnh, thành phố theo thang điểm 100 theo nhóm các yếu tố có ý nghĩa quan trọng đối với sự tăng trưởng và thịnh vượng của khu vực kinh tế tư nhân.

Cụ thể, một tỉnh, thành phố có kết quả PCI tốt khi: (1) Chi phí gia nhập thị trường thấp; (2) Tiếp cận đất đai dễ dàng và sử dụng đất ổn định; (3) Môi trường kinh doanh minh bạch và thông tin liên quan đến kinh doanh được công khai; (4) Chi phí thời gian thực hiện các thủ tục hành chính và thanh tra, kiểm tra thấp; (5) Chi phí không chính thức thấp; (6) Môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế; (7) Chính quyền năng động, sáng tạo trong tạo MTKD thuận lợi; (8) Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, chất lượng cao; (9) Chính sách và dịch vụ đào tạo lao động tốt; và (10) Giải quyết tranh chấp cho doanh nghiệp công bằng, hiệu quả và đảm bảo an toàn cho doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh.

### ►► 3. Đơn vị thực hiện và công bố chỉ số PCI

Chỉ số PCI do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện với sự hỗ trợ của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID). Chỉ số PCI do một nhóm chuyên gia trong và ngoài nước của VCCI cùng hợp tác thực hiện.

#### ***Giới thiệu về VCCI:***

Thành lập năm 1963, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) là một tổ chức quốc gia tập hợp và đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, người sử dụng lao động và các hiệp hội doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế ở Việt Nam. Sứ mệnh của VCCI là phát triển, bảo vệ và hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, thúc đẩy các quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và khoa học-công nghệ giữa Việt Nam và các nước trên thế giới.

Hai chức năng chính của VCCI là: (i) Đại diện để thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cộng đồng doanh nghiệp và người sử dụng lao động ở Việt Nam trong các quan hệ trong nước và quốc tế; và (ii) Thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp, doanh nhân, sự liên kết giữa các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, xúc tiến và hỗ trợ các hoạt động thương mại, đầu tư, hợp tác khoa học-công nghệ và các hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ở Việt Nam và nước ngoài.

#### ***Giới thiệu về USAID:***

Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) là một cơ quan liên bang độc lập chuyên cung cấp viện trợ kinh tế, phát triển và nhân đạo trên toàn thế giới để phục vụ các mục tiêu đối ngoại của Chính phủ Hoa Kỳ.

USAID đang hỗ trợ Việt Nam trong nhiều lĩnh vực, như y tế, tăng trưởng kinh tế và quản trị nhà nước, giáo dục đại học, môi trường và biến đổi khí hậu và hỗ trợ các nhóm dân cư dễ bị tổn thương, trong đó có người khuyết tật.

Trong lĩnh vực kinh tế, USAID triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ Việt Nam vươn ra các thị trường toàn cầu thông qua việc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và Hiệp định Thương mại Song phương Việt Nam - Hoa Kỳ (BTA). Trong quá trình đó, USAID cũng cung cấp nhiều hỗ trợ kỹ thuật về cải thiện quản trị nhà nước về kinh tế, mà nổi bật là qua Dự án PCI, nhằm giúp Việt Nam mở rộng các cơ hội và củng cố các thành quả từ hội nhập kinh tế toàn cầu.



## ►► 4. Cách tiếp cận của PCI

Chỉ số PCI có cách tiếp cận xuất phát từ chính thực tiễn của Việt Nam và thiết kế theo hướng các tỉnh, thành phố có thể dễ dàng áp dụng các biện pháp cải cách trong điều hành kinh tế. Cụ thể như sau:

**Thứ nhất:** bằng cách loại trừ ảnh hưởng của các điều kiện truyền thống ban đầu tới sự tăng trưởng kinh tế của một tỉnh (những điều kiện này là các yếu tố căn bản cần thiết cho sự tăng trưởng nhưng rất khó trong thời gian ngắn hoặc thậm chí không thể thay đổi như vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng, quy mô của thị trường và nguồn nhân lực), kết quả nghiên cứu của chỉ số PCI cho thấy thực tiễn điều hành kinh tế tốt ở cấp tỉnh có vai trò quan trọng đối với sự tăng trưởng. Những thực tiễn này còn góp phần tìm hiểu và lý giải vì sao một số tỉnh, thành vượt lên các tỉnh, thành khác về phát triển kinh tế tư nhân, tạo việc làm và tăng trưởng kinh tế, dù đang cùng thực hiện một khung khổ pháp luật chung thống nhất. Áp dụng các thực tiễn điều hành tốt sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở tỉnh đó, thậm chí không đòi hỏi phải có sự thay đổi lớn về cơ sở hạ tầng hay con người.

**Thứ hai:** bằng cách chuẩn hóa điểm số từ các thực tiễn tốt đã có ở Việt Nam, chỉ số PCI khuyến khích chính quyền các tỉnh cải thiện chất lượng công tác điều hành trên cơ sở các thực tiễn điều hành kinh tế tốt sẵn có tại Việt Nam (những thành công trên thực tế từ những tỉnh thành cụ thể). Do đó đối với từng chỉ tiêu, có thể xác định được một tỉnh «ngôi sao» hoặc tỉnh đứng đầu của chỉ tiêu đó; và như vậy bất kỳ tỉnh nào cũng có thể đạt được điểm số PCI tuyệt đối là 100 điểm bằng cách áp dụng các thực tiễn tốt sẵn có ngay tại Việt Nam.

**Thứ ba:** bằng cách so sánh đối chiếu giữa các thực tiễn điều hành với kết quả phát triển kinh tế, chỉ số PCI giúp lượng hóa tầm quan trọng của các thực tiễn điều hành kinh tế tốt đối với thu hút đầu tư và tăng trưởng. Nghiên cứu chỉ ra được mối tương quan thuận giữa thực tiễn điều hành kinh tế tốt với đánh giá của doanh nghiệp, và sự cải thiện kinh tế-xã hội của địa phương. Nói cách khác, việc chính quyền triển khai các chính sách và sáng kiến thân thiện với doanh nghiệp và nhà đầu tư sẽ khuyến khích họ hoạt động theo hướng đem lại lợi ích cho cả chủ doanh nghiệp, người lao động và cộng đồng thông qua tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho cả nền kinh tế.

**Thứ tư:** các chỉ tiêu cấu thành chỉ số PCI được thiết kế theo hướng dễ hành động, đây là những chỉ tiêu cụ thể cho phép các cán bộ công chức của tỉnh đưa ra các mục tiêu phấn đấu và theo dõi được tiến bộ trong thực hiện. Các chỉ tiêu này hướng tới những hành động thực chất vì được chính cộng đồng doanh nghiệp nhìn nhận là có ý nghĩa then chốt đối với sự thành công của công việc kinh doanh.

**Thứ năm:** PCI cung cấp một công cụ theo dõi, đánh giá hữu ích đối với những nỗ lực cải cách tại các tỉnh thành phố. Các dữ liệu về nỗ lực cải cách điều hành kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh được công bố thường niên, có tính hệ thống, có thể so sánh được. Những dữ liệu này cung cấp thông tin giúp trước hết là các lãnh đạo chính quyền tỉnh/thành phố tại Việt Nam theo dõi và đánh giá được hiệu quả thực thi các chính sách, quy định đang được triển khai tại địa phương, cũng như các nhà đầu tư, doanh nghiệp có thể tham khảo trong quá trình ra quyết định đầu tư, kinh doanh của mình tại một địa phương nhất định.

## ►► 5. Đối tượng sử dụng PCI

Báo cáo và bộ dữ liệu PCI hiện nay trở thành nguồn thông tin hữu ích và được sử dụng phổ biến trong nhiều nhóm đối tượng khác nhau:

- Doanh nghiệp trong và ngoài nước tìm đến PCI như là hỗ trợ quan trọng cho việc quyết định lựa chọn địa điểm và mở rộng sản xuất kinh doanh.
- Lãnh đạo các địa phương sử dụng PCI làm thước đo thành công của các chương trình cải cách về điều hành kinh tế, cũng như xác định những kinh nghiệm, bài học thực tiễn tốt từ những nơi khác để áp dụng tại địa phương mình.
- Các đại biểu dân cử có thể sử dụng PCI để giám sát hoạt động cải thiện môi trường kinh doanh của chính quyền cấp tỉnh, thành phố (UBND và các sở ngành).
- Các hiệp hội doanh nghiệp có thể sử dụng PCI để tham gia đối thoại doanh nghiệp, kiến nghị chính sách đối với chính quyền địa phương để cải thiện môi trường kinh doanh.
- Các nhà hoạch định chính sách trung ương tham khảo các chỉ tiêu của PCI làm tiêu chí đánh giá cho nhiều chính sách cải cách kinh tế.
- Nhiều phóng viên có thể trích dẫn PCI để minh họa cho các bài báo phân tích, đánh giá các vấn đề tại địa phương.
- Một số tổ chức phát triển cũng sử dụng PCI để xác định và đánh giá hiệu quả các chương trình hỗ trợ của mình tại Việt Nam.
- Giới nghiên cứu, học giả từ khắp nơi trên thế giới khai thác bộ dữ liệu PCI cho các nghiên cứu, phân tích khoa học của mình.

## ▶▶ 6. Tác động của PCI

Kể từ lần đầu tiên nghiên cứu và công bố PCI năm 2005 cho tới nay, có ít nhất năm tác động lớn mà PCI đã đạt được là:

- ***PCI thay đổi tư duy về điều hành:***

Nếu trước đây các địa phương vẫn cho rằng vị trí địa lý, sự phát triển về cơ sở hạ tầng... mới là quan trọng thì PCI đã khẳng định cải thiện chất lượng điều hành sẽ tạo ra động lực phát triển của khu vực doanh nghiệp và thu hút đầu tư.

- ***PCI tạo công cụ giám sát hiệu quả:***

Qua PCI, tiếng nói của doanh nghiệp được đề cao. Mục tiêu quan trọng của chính quyền trong điều hành, cung cấp dịch vụ công là cần hướng đến sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Đây là mục tiêu tối thượng của mọi cuộc cải cách. PCI chính là công trình nghiên cứu đầu tiên tại Việt Nam lượng hóa được các chỉ số về sự hài lòng của doanh nghiệp với các cấp chính quyền, khi có thể cung cấp thông tin quan trọng cho việc giám sát hiệu quả những nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh của chính quyền.

- ***PCI là động lực cho sự thay đổi:***

Kết quả nghiên cứu và công bố PCI thúc đẩy sự thay đổi không chỉ thái độ mà còn là hoạt động cụ thể của chính quyền trong việc tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Rất nhiều sáng kiến cải cách đã được các địa phương thực hiện từ PCI.

- ***PCI thúc đẩy hợp tác và chia sẻ:***

Trong những năm qua, PCI đã giúp lan toả những kinh nghiệm tốt và bài học cải cách thành công tại các địa phương ở Việt Nam: Sáng kiến xây dựng Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp huyện và/ hoặc cấp sở ngành (DCI) đo lường hiệu quả công tác của các huyện thành phố thị xã và sở ngành đã lan rộng từ Kiên Giang,

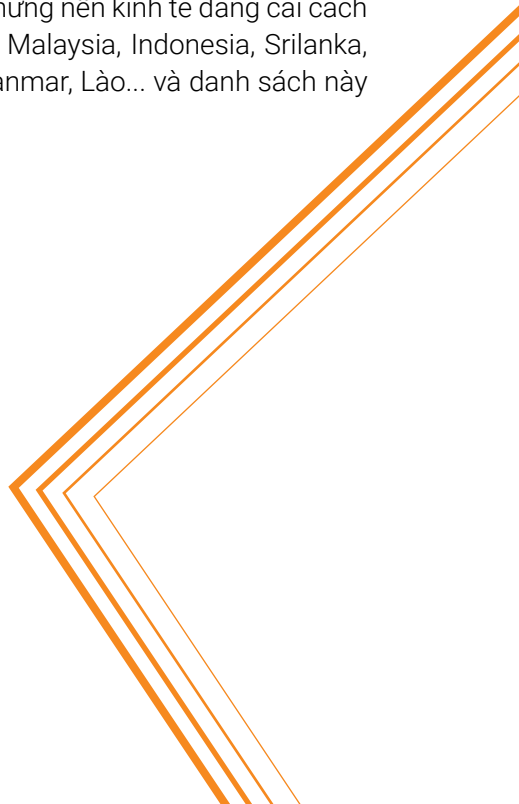


Lào Cai tới Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Bắc Giang, Thái Nguyên và nhiều tỉnh thành phố khác.

- ***PCI góp phần tạo dựng hình ảnh và uy tín cho các địa phương cũng như Việt Nam trong việc tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi:***

Những đánh giá của chính những doanh nghiệp đang hoạt động tại mỗi tỉnh, thành là thông tin từ thực tế và có giá trị tham khảo quan trọng cho các nhà đầu tư. Chính vì vậy, PCI đã trở thành nguồn thông tin quan trọng, giúp nhiều tỉnh, thành phố tạo dựng hình ảnh và uy tín trong việc thu hút đầu tư.

Không chỉ vậy, PCI còn góp phần quan trọng xây dựng hình ảnh thân thiện của môi trường đầu tư Việt Nam. PCI đã trở thành một sản phẩm “made in Vietnam” được tham khảo và triển khai ở nhiều nước trên thế giới, trong đó có cả những nền kinh tế đang cải cách mạnh mẽ như Ấn Độ, Trung Quốc, Malaysia, Indonesia, Srilanka, Bangladesh, Salvador, Kosovo, Myanmar, Lào... và danh sách này đang dài thêm.



## ▶▶ 7. Một vài con số thống kê về PCI qua các năm

▲ 120.000  
DOANH NGHIỆP

đã tham gia trả lời khảo sát PCI kể từ năm 2005 đến 2017. Như vậy, nếu tính trên số lượng doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam thì trung bình cứ 5 doanh nghiệp có 1 doanh nghiệp từng tham gia trả lời PCI. Đây là mẫu điều tra doanh nghiệp lớn nhất ở Việt Nam chỉ sau cuộc tổng điều tra của Tổng cục Thống kê.

▲ Trên 400  
VĂN BẢN VỀ PCI

được các tỉnh, thành phố ban hành để cải thiện môi trường kinh doanh dựa trên kết quả điều tra và công bố PCI tính tới tháng 6/2018. Đó có thể là Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hay là Quyết định, Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh. Đặc biệt bắt đầu từ năm 2014, yêu cầu nâng cao PCI chính thức được đưa vào Nghị quyết 19/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, với tư cách là một nhiệm vụ cụ thể được giao cho UBND các tỉnh, thành phố tại Việt Nam.

## 63

## TỈNH, THÀNH PHỐ

đã ban hành văn bản về PCI. Đến nay, tất cả các địa phương đều chọn việc cải thiện các tiêu chí của PCI làm nền tảng cho hoạt động cải thiện môi trường kinh doanh cấp tỉnh. Đặc biệt, trong dịp đại hội đảng bộ các tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2015-2020 vừa qua, nhiều tỉnh, thành phố đã đưa mục tiêu cải thiện chỉ số PCI làm mục tiêu phấn đấu của hệ thống chính trị và bộ máy chính quyền cấp tỉnh vào văn kiện Đại hội đảng bộ, kể cả ở những thành phố lớn như TP.HCM, Đà Nẵng hay các tỉnh miền núi như Hòa Bình, Sơn La....

400  
HỘI THẢO VỀ PCI

đã được tổ chức trên cả nước với sự tham dự của gần 60.000 lượt cán bộ ở các địa phương đã tham dự hoạt động về PCI.

1 TRIỆU  
LƯỢT BÁO VÀ BẢN TIN  
TRÊN INTERNET

đã đăng tải các sự kiện về PCI hoặc sử dụng PCI như một công cụ phân tích về môi trường kinh doanh các địa phương.

SỬ DỤNG  
CHỈ SỐ PCI TRONG  
CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG  
KINH DOANH CẤP TỈNH



## ►► 1. PCI là công cụ hữu ích cho lãnh đạo tỉnh trong công tác điều hành kinh tế

Chỉ số PCI là một công cụ hữu ích để lãnh đạo các tỉnh cải cách, nâng cao chất lượng điều hành kinh tế, nhằm tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi tại địa phương.

Trước hết, kết quả điều tra PCI với điểm số chi tiết 10 chỉ số thành phần giúp lãnh đạo các tỉnh, thành phố có thể nhận diện rõ hơn những điểm mạnh, điểm yếu của tỉnh mình.

Trên cơ sở đó, chính quyền các tỉnh, thành phố có thể đưa ra các biện pháp cải cách phù hợp, đáp ứng nhu cầu của cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư tại các địa phương.

## Các chuyên gia nói về PCI

*“Công bố PCI có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc tăng cường vai trò, vị thế và tiếng nói cho các hiệp hội doanh nghiệp tại địa phương. Nhiều tỉnh, thành mà tôi biết qua sức ép từ PCI thì mới thay đổi nhận thức và chú ý hơn tới hoạt động của hiệp hội doanh nghiệp tại địa phương mình. Chúng tôi đặc biệt cảm ơn và đánh giá cao VCCI về sáng kiến tuyệt vời này.”*

### Ông Nguyễn Văn Thời

Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên

**“** Công bố PCI có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc tăng cường vai trò, vị thế và tiếng nói cho các hiệp hội doanh nghiệp tại địa phương. Nhiều tỉnh, thành mà tôi biết qua sức ép từ PCI thì mới thay đổi nhận thức và chú ý hơn tới hoạt động của hiệp hội doanh nghiệp tại địa phương mình. Chúng tôi đặc biệt cảm ơn và đánh giá cao VCCI về sáng kiến tuyệt vời này.

### Ông Gaurav Gupta

Tổng giám đốc, Công ty General Motors Việt Nam

**“** Đối với những nhà đầu tư nước ngoài như chúng tôi, PCI giúp xác định và so sánh môi trường kinh doanh tại các địa phương khác nhau ở Việt Nam. Chúng tôi sử dụng dữ liệu PCI như một nguồn thông tin giá trị cho việc xem xét ra quyết định đầu tư hoặc mở rộng đầu tư tại một địa phương ở Việt Nam...

## Bà Phạm Chi Lan

Chuyên gia kinh tế cao cấp,  
tháng 3/2013

“ Qua thời gian, PCI đã trở thành một công cụ quan trọng giúp chính quyền các địa phương nhìn nhận rõ hơn các vấn đề trong điều hành hoạt động kinh tế của mình và định hướng điều chỉnh để cải thiện năng lực điều hành, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Với doanh nghiệp, PCI là công cụ quan trọng nhất để họ nói lên tiếng nói và yêu cầu của mình đối với chính quyền. Với nhà nước, đây là thước đo cho thấy những khoảng cách phải lấp trong chính sách giữa thiết kế và thi hành, giữa tập trung và phân quyền, giữa ý tưởng chính sách và đòi hỏi của cuộc sống, của doanh nghiệp và người dân – đối tượng quan trọng nhất mà mọi chính sách phải phục vụ.

## Tiến sỹ Lê Đăng Doanh

Chuyên gia kinh tế cao cấp

“ Chúc mừng PCI Việt Nam đã được 10 tuổi, vượt qua những phản ứng gay gắt của quan chức ban đầu, ngày nay PCI được Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố trong cả nước thừa nhận là một căn cứ đáng tin cậy cần tham khảo trong cải cách hành chính, doanh nghiệp trong nước và ngoài nước xem xét để lựa chọn địa điểm đầu tư. PCI Việt Nam có tiếng vang quốc tế, được các nước bạn tham khảo và vận dụng như Indonesia.

PCI 10 tuổi đúng vào thời điểm Việt Nam hội nhập sâu rộng, nâng cao năng lực cạnh tranh trở thành mệnh lệnh sống còn của đất nước. Chúc PCI tiếp tục hoàn thiện, đồng hành cùng công cuộc cải cách của đất nước.

## PGS.TS. Trần Đình Thiên

Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam

“PCI thực hiện một sứ mệnh xứng đáng được gọi là cao cả: đánh giá năng lực và hiệu quả hoạt động của chính quyền nhà nước trong việc phục vụ nền kinh tế thị trường, phục vụ doanh nghiệp thông qua việc cung cấp khung khổ thể chế và các điều kiện kinh doanh cho các doanh nghiệp. Giá trị thực tiễn to lớn của các Báo cáo PCI thường niên không giới hạn ở việc cung cấp một bức tranh “tĩnh” của nhận diện, đánh giá hoạt động của chính quyền nhà nước nói chung, chính quyền cấp tỉnh nói riêng. Quan trọng hơn, chúng chứa đựng sức mạnh thúc đẩy quá trình đổi mới tư duy phát triển và tạo ra cuộc cạnh tranh lành mạnh trong chính khu vực chính quyền nhà nước nhằm mục tiêu phục vụ doanh nghiệp, phục vụ thị trường tốt hơn.

Ở Việt Nam, trong quá trình đổi mới kinh tế, cho đến nay, hiếm thấy công trình nào có sức thúc đẩy phát triển mạnh mẽ và trực tiếp đến như vậy.

## GS.TS Trần Ngọc Anh

Đại học Indiana và Đại học Harvard, Hoa Kỳ

“PCI là một công cụ hữu hiệu cho doanh nghiệp, các nhà hoạch định chính sách và các nhà nghiên cứu. Doanh nghiệp có thể sử dụng PCI để quyết định nên đầu tư vào đâu. Các nhà hoạch định chính sách có thể sử dụng PCI để đánh giá khả năng của chính quyền tỉnh và xác định khu vực cần cải thiện. Các nhà nghiên cứu, như tôi, sử dụng PCI để chỉ ra cách thức chất lượng điều hành thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội.



### Giáo sư Hubert Schmitz

Viện Nghiên cứu phát triển,  
Đại học Sussex, Anh.

“ PCI cung cấp năng lực cần thiết để giám sát các nỗ lực cải cách, đóng góp vào quá trình chia sẻ và học tập kinh nghiệm ở trong nội bộ và giữa các địa phương, giúp Việt Nam nâng cao năng lực và tìm ra hướng phát triển trong thời gian tới.

### Giáo sư Seema Jayachandran

Giáo sư kinh tế, Đại học Northwestern, Hoa Kỳ

“ Dữ liệu của PCI về những trải nghiệm của doanh nghiệp trong quá trình tiếp xúc và làm việc với cơ quan nhà nước đã hỗ trợ đắc lực cho chúng tôi thực hiện các nghiên cứu của mình. Không nguồn dữ liệu nào có thông tin phong phú về các mối quan hệ giữa chính phủ và doanh nghiệp như thế.

### Giáo sư Benjamin Olken

Giáo sư Kinh tế, khoa Kinh tế trường MIT, Cambridge, Hoa Kỳ.

“ Khi thực hiện nghiên cứu về các yếu tố quyết định đến chất lượng điều hành ở các cấp địa phương, tôi đã thử tìm kiếm các cuộc điều tra trên thế giới xem có dữ liệu đo lường vấn đề này theo thời gian và có hệ thống không. Tôi phát hiện ra rằng, trên thế giới chỉ có duy nhất khảo sát PCI của Việt Nam có dữ liệu giúp so sánh chất lượng điều hành cấp tỉnh hàng năm trong khoảng thời gian dài như vậy. Đây đúng là một bộ dữ liệu tuyệt vời.

## Giáo sư Melissa Dell

Giáo sư kinh tế, Khoa kinh tế,  
Đại học Harvard, Hoa Kỳ

“PCI giúp chúng tôi so sánh cảm nhận của doanh nghiệp về nhiều lĩnh vực điều hành ở các địa phương khác nhau, có sự khác biệt về lịch sử, chính trị, cung cấp một bức tranh chi tiết về chất lượng điều hành cấp tỉnh, vốn không sẵn có ở hầu hết những nơi khác trên thế giới. Phải nói rằng, sẽ vô cùng khó khăn để tìm được một bộ dữ liệu phong phú về chất lượng điều hành mà hữu ích cho việc phân tích thống kê ở cấp địa phương như vậy.

## Tiến sỹ Neil McCulloch

Viện Nghiên cứu phát triển, Đại học Sussex, Anh, kiêm Giám đốc Chương trình Chính sách kinh tế, Hãng Tư vấn Quản lý chính sách Oxford, Anh

“Chỉ số đo lường chất lượng quản trị địa phương tốt nhất trên thế giới

## Bà Victoria Kwakwa

Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, ngày 28/3/2015 tại VCCI

“Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh PCI là dấu mốc quan trọng trong công tác cải thiện môi trường kinh doanh trong cả nước của VCCI... Công tác này được các nhà tài trợ đánh giá rất cao. Qua đó đã tăng cường minh bạch về năng lực cạnh tranh, buộc các địa phương phải tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng hơn nữa thì mới có thể thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài.

## Bà Fiona Louise Lappin

Trưởng Đại diện, Cơ quan phát triển Vương quốc Anh (DFID) tại Việt Nam, tháng 3/2013

“Là nhà tài trợ đi đầu về phòng, chống tham nhũng, chúng tôi thường sử dụng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI trong các diễn đàn đối thoại và nhận được những phản ứng tích cực từ các nhà hoạch định chính sách. Nghiên cứu PCI cung cấp cơ sở dữ liệu giúp nhận diện các thách thức về tham nhũng đặt ra đối với doanh nghiệp. Đây là một điều tra rất có giá trị, đưa ra bằng chứng cụ thể về năng lực điều hành của chính quyền địa phương, dựa trên các tiêu chí đánh giá then chốt, có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

## Ông Nguyễn Văn Phúc

---

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế  
Quốc hội

“ Không chỉ hữu ích cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư, chỉ số PCI còn đặc biệt hữu ích cho các đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong việc giám sát về chất lượng điều hành kinh tế và môi trường kinh doanh cấp tỉnh tại Việt Nam.

## Ông Lê Minh Hoan

---

Bí thư tỉnh ủy Đồng Tháp, Báo  
Diễn đàn Doanh nghiệp ngày  
21/3/2014

“ Phải thấy rằng, chỉ số PCI rất đáng được xem như một “hàn thử biểu” đo lường thái độ của doanh nghiệp đối với chính quyền, để chính quyền “bốc thuốc” và “dùng thuốc” phù hợp cho những trường hợp “nóng sốt” cần điều trị và phòng ngừa giúp cơ thể, môi trường đầu tư của địa phương mình phát triển lành mạnh, hấp dẫn các nhà đầu tư.

## Ông Nguyễn Thế Thảo

---

Chủ tịch UBND TP. Hà Nội, Báo  
Diễn đàn Doanh nghiệp, ngày  
14/10/2013

“ ...Cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ cộng đồng DN sản xuất, kinh doanh là một trong những ưu tiên hàng đầu của Hà Nội. Cải thiện chỉ số PCI là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong năm nay và những năm tiếp theo...

### Ông Vũ Đại Thắng

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam, Báo Diễn đàn Doanh nghiệp ngày 28/03/2015

“ Nếu không có PCI, những cải thiện của môi trường kinh doanh cả nước nói chung, từng địa phương như Hà Nam nói riêng vẫn sẽ được thực hiện, nhưng rất có thể, tiêu chí lấy sự hài lòng của DN làm thước đo sự thành công trong điều hành kinh tế địa phương sẽ chưa được coi là một trong những tiêu chí quan trọng nhất như hiện nay. Đây cũng chính là động lực cho cải cách thủ tục hành chính của chính quyền địa phương.

### Ông Hồ Kỳ Minh

Bí thư Quận ủy quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng, 2015

“ Ở góc độ quận, huyện, trên cơ sở kết quả nghiên cứu của báo cáo PCI, đặc biệt là số liệu về các chỉ tiêu thành phần và các chỉ tiêu cụ thể so sánh giữa các tỉnh, thành phố, chính quyền quận, huyện có thể học tập, tiếp thu để tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh ứng dụng CNTT... nhằm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu sử dụng dịch vụ hành chính công của tổ chức và công dân.

### Ông Đặng Minh Trường

Tổng Giám đốc Tập đoàn SunGroup, Diễn đàn Đầu tư Đà Nẵng năm 2017

“Đà Nẵng, Quảng Ninh, Lào Cai cũng như các địa phương khác mà chúng tôi quyết định đầu tư vì các địa phương này đều đứng hàng đầu trong bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đánh giá xếp hạng.

### Bà Lê Từ Cẩm Ly

Giám đốc Truyền thông và Đối ngoại Công ty TNHH Nước Giải khát Coca-Cola Việt Nam, ngày 10/4/2018

“Trong kế hoạch kinh doanh cho mỗi 3 năm, Coca-Cola Việt Nam đều tham chiếu Báo cáo điều tra năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hàng năm, kết hợp cùng báo cáo ngành để mở rộng thị trường. Ví dụ, với kết quả Báo cáo năm 2017 vừa được công bố, các tỉnh khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long như Đồng Tháp, Bến Tre, Vĩnh Long được đánh giá là đặc biệt tiềm năng để đầu tư cho các hoạt động kinh doanh, chủ yếu dựa trên các tiêu chí về gia nhập thị trường, tính minh bạch và hỗ trợ doanh nghiệp. Chúng tôi tin rằng Báo cáo tiếp tục chứng minh tầm quan trọng khi trở thành thước đo chuẩn mực về cơ hội đầu tư không chỉ với nhà đầu tư trực tiếp mà còn có ý nghĩa với chuỗi giá trị của công ty trong hoạt động sản xuất và kinh doanh

## ►► 2. Cải thiện chất lượng điều hành kinh tế (PCI) góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương

Chỉ số PCI qua nhiều năm nghiên cứu và công bố đã khẳng định, điều hành kinh tế tốt dẫn tới sự cải thiện trong phát triển kinh tế-xã hội tại các địa phương. Kết quả PCI cho thấy khi các tỉnh nỗ lực tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, kinh tế tư nhân sẽ phát triển hơn và nhờ đó cải thiện kinh tế xã hội.

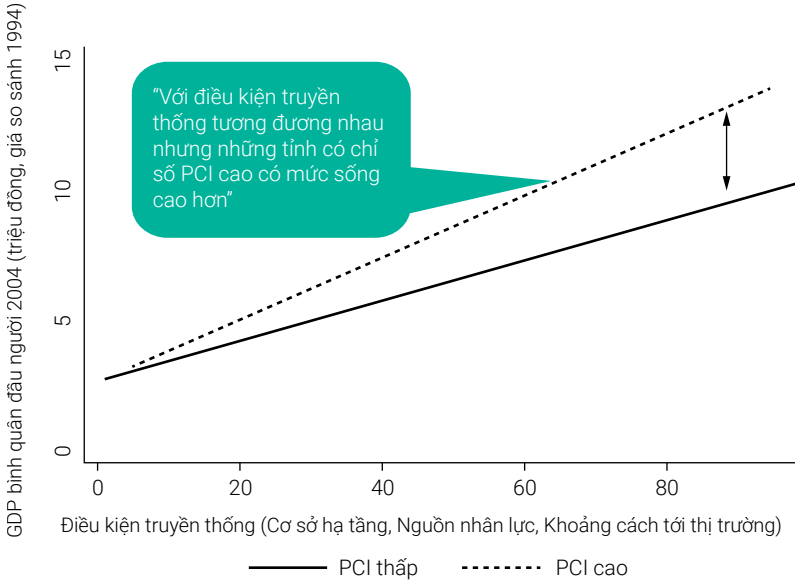
Trong điều kiện giả định các yếu tố khác giữ nguyên không đổi, phân tích thống kê trong báo cáo PCI năm 2008 đã cho thấy: 1 điểm tăng lên của chỉ số PCI chưa có trọng số tại một tỉnh xác định dự tính sẽ dẫn đến: i) Tăng thêm 6,9% số doanh nghiệp đang hoạt động; ii) Mức đầu tư mới trên đầu người tăng thêm 2,6 triệu đồng và iii) Tăng thêm 1,6% GDP bình quân đầu người trong năm kế tiếp.

Trước đó, trong báo cáo PCI 2006, nhóm nghiên cứu đã đưa ra những giải đáp ban đầu đối về mối quan hệ giữa cải thiện chất lượng điều hành và tăng trưởng kinh tế. Sau khi loại trừ ảnh hưởng của các điều kiện truyền thống ban đầu, nhóm nghiên cứu nhận thấy điểm số chỉ số PCI chưa có trọng số có ảnh hưởng đáng kể tới sự phát triển kinh tế của mỗi tỉnh, thể hiện ở kết quả GDP bình quân đầu người. Hình dưới đây mô tả mối quan hệ giữa thước đo tổng hợp của sự phát triển (còn gọi là các điều kiện truyền thống<sup>1</sup>) và mức sống (GDP trên đầu người) cho các tỉnh có PCI cao và thấp.

---

1 Các điều kiện truyền thống là thước đo tổng hợp của Cơ sở hạ tầng (số máy điện thoại trên đầu người năm 1995), Nhân lực (tỷ lệ % học sinh tốt nghiệp PTTH năm 2000) và Khoảng cách tới thị trường (tính bằng kilomet tới Hà Nội hoặc TP. Hồ Chí Minh). Những biến này được kết hợp trên một thang điểm chung sau khi phân tích nhân tố và được chuẩn hóa theo thang điểm 100.

### Hình: Chỉ số PCI và Sự thịnh vượng kinh tế



Nguồn: Báo cáo Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2006, trang 16.

Tại bất kỳ mức độ phát triển nào của điều kiện truyền thống, những tỉnh có điểm chỉ số PCI cao thì có mức sống cao hơn. Nói cách khác đơn giản hơn, những tỉnh được điều hành tốt hơn (chỉ số PCI cao) có thể tạo ra mức sống cao hơn từ cùng một điều kiện phát triển. Khoảng cách giữa hai đường thẳng trong hình trên có thể được coi là “phần thưởng” từ điều hành kinh tế. Điều này có nghĩa là với cùng một điều kiện truyền thống, các tỉnh sẽ cải thiện mức sống được nhiều hơn thông qua việc cải thiện chất lượng điều hành. Trong hình trên, đường đồ thị của những tỉnh đạt điểm PCI cao có độ dốc lớn hơn đường đồ thị của các tỉnh đạt điểm PCI thấp. Điều đó có nghĩa “phần thưởng từ điều hành kinh tế” sẽ gia tăng cùng với sự phát triển của tỉnh. Phân tích này là minh chứng rõ ràng về trách nhiệm của chính quyền địa phương phải làm sao áp dụng những thực tiễn điều hành tốt nhất có được để sự tăng trưởng và phát triển kinh tế có thể mang lại lợi ích tối ưu cho người dân.



### ▶▶ 3. Cải thiện môi trường kinh doanh (PCI) giúp giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp

Khu vực kinh tế tư nhân đang phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam và dần trở thành động lực quan trọng cho sự phát triển của đất nước. Chính quyền, cả ở cấp trung ương và địa phương, cần đóng vai trò kiến tạo, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp. Đây là một nhiệm vụ quan trọng mà Chính phủ đã đưa ra trong Nghị quyết 35/2016/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, cũng như loạt Nghị quyết 19 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia được ban hành thường niên kể từ năm 2014.

Kết quả nghiên cứu PCI trong nhiều năm đã cho thấy việc cải thiện môi trường kinh doanh có ý nghĩa quan trọng đối với việc thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân. Cụ thể hơn, đó chính là những nỗ lực cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, nắm bắt và giải quyết kịp thời, dứt khoát những khó khăn, vướng mắc về chính sách, pháp luật mà các doanh nghiệp đang gặp phải. Đó chính là cách thức hiệu quả để hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân của Việt Nam phát triển, từ đó có thể tham gia cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Điều cần thiết đối với lãnh đạo các tỉnh, thành phố khi nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh là cần hiểu cách tư duy của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Khi doanh nghiệp, nhà đầu tư cân nhắc sử dụng đồng vốn dành dụm được cho mục đích mở rộng kinh doanh hoặc sáng tạo ra những sản phẩm mới, chắc chắn họ phải tính toán chi phí và rủi ro của việc điều hành kinh tế của chính quyền đối với kế hoạch kinh doanh của mình.

Do vậy, các nhà hoạch định chính sách và cơ quan soạn thảo các cấp cần áp dụng cách tiếp cận dựa trên cơ sở phân tích chi phí, lợi ích này trong việc rà soát các quy định hiện tại và xây dựng các quy định mới. Về mặt chi phí, các nhà hoạch định chính sách

có thể đặt câu hỏi: “Liệu quy định này có cần thiết để bảo vệ lợi ích công cộng?” Nếu đúng là như vậy, thì “liệu chúng có được áp dụng một cách hợp lý nhằm giảm thiểu chi phí tuân thủ của doanh nghiệp và người dân?”

Rõ ràng, các quy định có vai trò chính thống và hợp lý trong việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, môi trường, sức khỏe và an toàn của người dân cũng như những lợi ích công cộng khác. Dù vậy, trong bất kỳ trường hợp nào, các quy định cần được xây dựng theo hướng cắt giảm tối đa chi phí tuân thủ trực tiếp cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, các quy định đó cũng phải dự liệu và loại bỏ được tối đa những dư địa mà những người thực thi pháp luật có thể tùy tiện áp dụng, thậm chí sử dụng để gây khó khăn, những nhiễu, đòi hỏi các chi phí không chính thức từ doanh nghiệp – đối tượng điều chỉnh của pháp luật. Ở đây, chính là việc chuyển đổi từ phương thức “chính quyền quản lý” sang phương thức “chính quyền phục vụ”, đã được nhiều văn kiện của Đảng và Nhà nước đặt ra gần đây.

Tiếp theo, các nhà hoạch định chính sách có thể đặt câu hỏi: “Liệu một quy định cụ thể ảnh hưởng thế nào tới mức độ rủi ro có thể gặp phải mà các doanh nghiệp đang cân nhắc khi tham gia vào một lĩnh vực mới hoặc mở rộng hoạt động hiện tại?” Những hoạt động kinh doanh tiềm ẩn nhiều rủi ro thường gắn với lợi nhuận cao, chính là lý do mà doanh nghiệp quan tâm tìm kiếm cơ hội kinh doanh. Mục tiêu của cơ quan chính quyền là tập trung vào cải cách thể chế, làm sao để những rủi ro có thể nảy sinh là có thể dự đoán được. Và như thế, các doanh nghiệp sẽ dễ dàng lượng hóa mức độ rủi ro hơn, từ đó có thể lập kế hoạch kinh doanh tốt hơn. Đảm bảo các quy định, thủ tục minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện và giảm thiểu những rủi ro ngầm, không liên quan tới kinh doanh trong quan hệ giữa doanh nghiệp và cơ quan nhà nước cấp tỉnh và Trung ương... là những nỗ lực cần thiết.

## ►► 4. Cải thiện môi trường kinh doanh (PCI) góp phần quan trọng trong nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Những cải cách môi trường kinh doanh không chỉ quan trọng đối với doanh nghiệp trong việc đưa ra các quyết định chiến lược mà còn góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của cơ quan chính quyền.

Với những quy định được xây dựng cẩn trọng hơn, việc thực thi thủ tục được công khai hơn sẽ thúc đẩy hình thành các cơ chế minh bạch trong trách nhiệm, nghĩa vụ của công chức nhà nước cũng như các cơ quan chính quyền. Do vậy, các công chức thực hiện nhiệm vụ của mình tốt hơn, tòa án và cơ quan nhà nước khác xử lý những khiếu nại của doanh nghiệp đối với quyết định hành chính hiệu quả hơn.

## ▶▶ 5. PCI trong mối quan hệ với việc thực hiện Nghị quyết 19

Ngày 18/3/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 19/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (Nghị quyết 19). Nghị quyết này lần đầu tiên căn cứ vào chuẩn mực quốc tế (Diễn đàn Kinh tế Thế giới và Ngân hàng Thế giới) để đo lường và định vị năng lực cạnh tranh của môi trường kinh doanh Việt Nam trong bối cảnh hội nhập. Về mặt phương pháp, Nghị quyết 19 đã xác định khoảng cách cụ thể giữa mức độ hiện tại và mục tiêu để xác định các vấn đề và các biện pháp giải quyết tương ứng. Nghị quyết cũng đã phân công cụ thể trách nhiệm của các cơ quan bộ, ngành và địa phương, hiệp hội doanh nghiệp trong việc cải thiện môi trường kinh doanh.

Đặc biệt, Nghị quyết 19 cũng đã chính thức giao cho UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cải thiện môi trường kinh doanh thông qua chỉ số PCI. Sau đó, các Nghị quyết 19 năm 2015, 2016, 2017 và gần nhất là 2018 của Chính phủ được ban hành đều nhấn mạnh nhiệm vụ của các tỉnh, thành phố kết hợp thực hiện Nghị quyết 19 của Chính phủ với cải thiện Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

## ►► 6. Cách thức cải thiện môi trường kinh doanh thông qua chỉ số PCI

Kết quả chỉ số PCI có thể cung cấp thông tin tới lãnh đạo chính quyền các tỉnh, thành phố về đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp đối với chất lượng điều hành kinh tế ở địa phương mình, giúp nhận diện rõ hơn điểm mạnh và yếu của địa phương.

Các tỉnh, thành phố có thể cải thiện kết quả hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân và phát triển kinh tế thông qua những sáng kiến nhằm cải thiện điểm số ở những chỉ số thành phần kém nhất, hoặc bằng cách áp dụng những cách làm hay đã thành công từ nhiều tỉnh, thành phố khác. Những cải cách nhằm gỡ bỏ rào cản gia nhập thị trường, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, tăng cường tính minh bạch và khuyến khích lãnh đạo chính quyền năng động, linh hoạt đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư... sẽ đặc biệt có ý nghĩa. Những nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh này cần được thực hiện một cách bền bỉ, thực chất mới có thể mang lại kết quả tốt đẹp về gia tăng đầu tư, tạo thêm việc làm cũng như đánh giá tích cực từ cộng đồng doanh nghiệp.

- PCI có thể được sử dụng làm công cụ chính sách phục vụ cho công tác rà soát chẩn đoán hoạt động điều hành kinh tế của từng tỉnh (hoặc từng nhóm tỉnh). Cách sử dụng PCI trên thực tế là rất đa dạng, song cơ bản gồm những bước chủ yếu sau:
- Trước tiên, từ dữ liệu PCI đã được công bố (website: [www.pcivietnam.vn](http://www.pcivietnam.vn)), các tỉnh sẽ căn cứ vào từng chỉ số thành phần để xác định những điểm mạnh, điểm yếu của chất lượng điều hành kinh tế tại địa phương.
- Kế đến, các tỉnh sẽ rà soát các chỉ tiêu đánh giá trong từng chỉ số này để xem xét ở những chỉ tiêu nào mình yếu nhất để có giải pháp khắc phục. Đồng thời, cần xác định cả những điểm mạnh để có biện pháp duy trì và tiếp tục cải thiện.

- Cuối cùng, các tỉnh sẽ đưa ra và triển khai kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể gắn với từng đơn vị. Để đảm bảo tính khả thi, cũng như giải quyết được những vấn đề thực tiễn, kế hoạch này cần được tham vấn rộng rãi cộng đồng doanh nghiệp, các đơn vị có liên quan và cần được tổ chức triển khai tới từng đơn vị, với việc thường xuyên giám sát, đánh giá việc thực hiện một cách công khai, minh bạch.

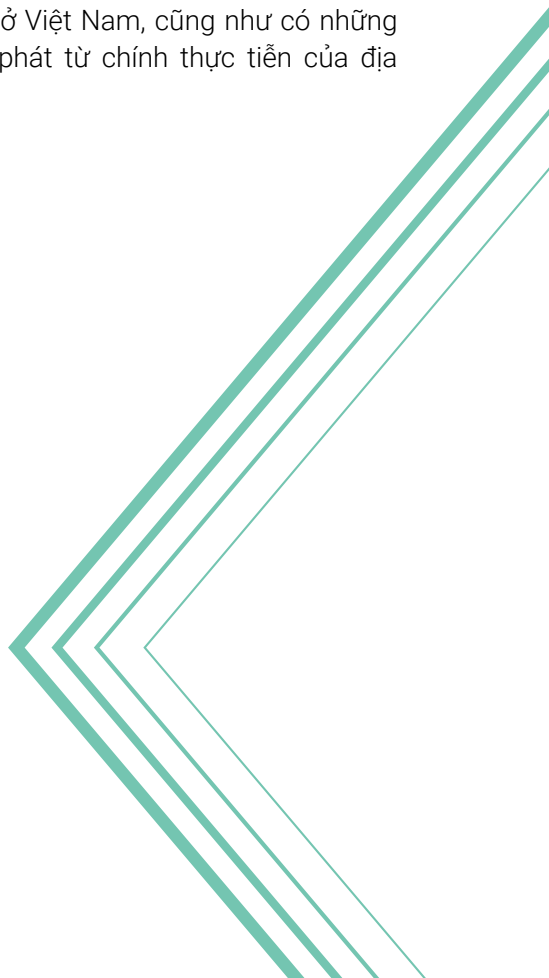
Không chỉ những tỉnh có xếp loại thấp mới cần thực hiện rà soát chẩn đoán như vậy. Dù ở nhóm nào, mỗi tỉnh đều có những điểm yếu trong môi trường chính sách đòi hỏi phải có sự sáng tạo và quyết tâm khắc phục. Thậm chí, những tỉnh đạt điểm số vào loại cao nhất cũng còn nhiều việc phải làm. Quá trình này nên được thực hiện và rút kinh nghiệm để cải thiện hàng năm.



## ▶▶ 7. Cải thiện PCI - Điểm số hay thứ hạng?

Mỗi tỉnh không nên quá bận tâm vào xếp hạng của mình, vì nếu tỉnh đó cải thiện điểm số một chút là có thể đem lại sự cải thiện đáng kể về thứ hạng. Ví dụ, nếu tăng chỉ số thêm 0,5 điểm, một số tỉnh có thể vượt lên 5 bậc xếp hạng.

Vì thế, các tỉnh nên tập trung vào cải thiện điểm số tuyệt đối của các chỉ số thành phần cũng như chỉ số tổng hợp PCI, việc làm này chắc chắn sẽ góp phần nâng cao chỉ số tổng hợp hướng tới điểm tối đa 100. Về lý thuyết, điều này có thể làm được bằng cách áp dụng những thực tiễn tốt đã có ở Việt Nam, cũng như có những cách làm riêng, sáng tạo xuất phát từ chính thực tiễn của địa phương mình.



## ▶▶ 8. Cải thiện môi trường kinh doanh – PCI nên do đơn vị nào thực hiện?

Đầu mối triển khai công tác cải thiện môi trường kinh doanh khá đa dạng tại các tỉnh, thành phố tại Việt Nam. Một số địa phương thành lập Ban chỉ đạo hoặc Tổ công tác PCI gồm nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau. Một số tỉnh, thành phố giao cho Văn phòng UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối, có nơi lại giao cho Sở Công thương, Trung tâm xúc tiến đầu tư...

Dù đầu mối có thể khác nhau, nhưng điều quan trọng là việc cải thiện môi trường kinh doanh cần được đặt trong một tổng thể chung của chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế của tỉnh. Nhiều tỉnh thành phố có điểm số PCI cao thường có những kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI chi tiết, dựa trên những đánh giá cụ thể về môi trường kinh doanh của tỉnh, từ kết quả điều tra PCI đã công bố. Kế hoạch đó thường xác định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, huyện, thị có liên quan, với những mục tiêu cụ thể và xác định rõ cơ chế đánh giá giám sát việc thực hiện. Quan trọng hơn, nhiều tỉnh thành cũng đã chú trọng tới việc huy động sự tham gia tích cực và chủ động của các hiệp hội doanh nghiệp địa phương trong quá trình giám sát thực hiện, cũng như khuyến khích những cách làm mới, sáng tạo của các đơn vị và cộng đồng doanh nghiệp.



## ►► 9. Kinh nghiệm cải thiện môi trường kinh doanh (PCI) của các tỉnh, thành phố

Qua quan sát của nhóm nghiên cứu PCI, một tỉnh thành phố có thể tạo lập và duy trì bền vững môi trường kinh doanh thuận lợi, qua điểm số và thứ hạng PCI thường ở nhóm đầu khi hội tụ các yếu tố sau:

- Quyết tâm cải cách của lãnh đạo là động lực quan trọng cho sự thay đổi, trong đó có sự đổi mới tư duy về vai trò của doanh nghiệp tư nhân đối với sự phát triển kinh tế địa phương.
- Cải cách từ trên xuống kết hợp chặt chẽ từ dưới lên. Không chỉ là việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác chỉ đạo điều hành trong cải cách môi trường kinh doanh, cần tạo điều kiện để phát hiện và nhân rộng các sáng kiến cải cách từ cơ sở.
- Cải thiện quan hệ phối hợp giữa các sở, ngành, kịp thời tháo gỡ vướng mắc cho các doanh nghiệp. Điều quan trọng là cần xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính, đặt doanh nghiệp, nhà đầu tư vào vị trí “trung tâm”, là “khách hàng” trong quá trình cung cấp dịch vụ công, cũng chính là cách hiện thực hóa yêu cầu xây dựng “chính quyền phục vụ” mà Chính phủ đã đặt ra.
- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của các sở, ngành, huyện thị trong việc tiếp nhận, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.
- Tăng cường đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp với nhiều hình thức đa dạng thay vì cách tổ chức hội nghị gặp mặt doanh nghiệp truyền thống, hình thức thức.
- Xây dựng hiệp hội doanh nghiệp mạnh, đóng vai trò “cầu nối” giữa chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp.
- Minh bạch hóa thông tin, chủ động cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, doanh nghiệp
- Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết thủ tục hành chính cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân
- Hợp tác tăng cường liên kết vùng, cải thiện môi trường kinh doanh

MỘT SỐ CÂU  
HỎI THƯỜNG  
GẶP VỀ PCI



## ►► 1. Chỉ số PCI được bắt đầu triển khai nghiên cứu và công bố từ khi nào?

Quá trình thực hiện Chỉ số PCI gồm có những mốc chính dưới đây:

Năm	Số tỉnh đánh giá	Cơ quan thực hiện, hỗ trợ
2005	42 tỉnh, thành phố	VCCI và USAID, qua Dự án Sáng kiến cạnh tranh Việt Nam (VNCI) do Quỹ Châu Á (TAF) và Công ty tư vấn DAI (Hoa Kỳ) quản lý.
2006 - 2008	64 tỉnh, thành phố (bao gồm Hà Tây, trước khi sáp nhập vào Hà Nội)	VCCI và USAID, qua Dự án Sáng kiến cạnh tranh Việt Nam (VNCI) do Quỹ Châu Á (TAF) và Công ty tư vấn DAI (Hoa Kỳ) quản lý.
2009 - 2012	63 tỉnh, thành phố	VCCI và USAID, qua Dự án Sáng kiến cạnh tranh Việt Nam (VNCI) do công ty DAI (Hoa Kỳ) quản lý.
2013 - nay	63 tỉnh, thành phố	VCCI và USAID, trong đó VCCI trực tiếp quản lý và thực hiện dự án với sự hỗ trợ của USAID

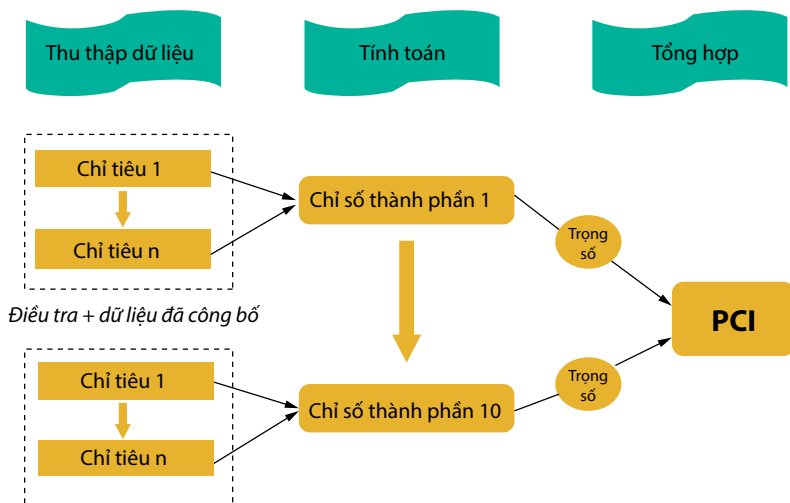
## ►► 2. PCI có quy trình xây dựng như thế nào?

Chỉ số PCI được xây dựng theo quy trình 3 bước, gọi tắt là “3T”:

1. Thu thập dữ liệu điều tra doanh nghiệp bằng phiếu hỏi và dữ liệu từ các nguồn đã công bố,

2. Tính toán các chỉ số thành phần và chuẩn hóa kết quả theo thang điểm 10; và
3. Tổng hợp điểm số có trọng số cho chỉ số PCI trung bình của 10 chỉ số thành phần trên thang điểm 100.

Có thể mô hình quá quy trình xây dựng chỉ số PCI bằng sơ đồ dưới đây:



#### ■ Bước 1-Thu thập dữ liệu:

Dữ liệu xây dựng chỉ số PCI gồm có 2 nhóm: (i) Nhóm dữ liệu thứ nhất thu thập được từ khảo sát qua thư đến khoảng 10.000 doanh nghiệp tư nhân hoạt động trên 63 tỉnh, thành phố trên cả nước để thu thập đánh giá của doanh nghiệp về môi trường kinh doanh tại các địa phương. Doanh nghiệp tham gia được lựa chọn ngẫu nhiên nhưng vẫn đảm bảo đại diện tương đối chính xác cho toàn bộ doanh nghiệp trên địa bàn một tỉnh về các đặc điểm như ngành nghề, lĩnh vực hoạt động, loại hình và tuổi doanh nghiệp; (ii) Nhóm

dữ liệu thứ hai được sử dụng từ các nguồn đã được công bố. Đó là các số liệu thống kê từ Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Tòa án nhân dân Tối cao và trang thông tin của các tỉnh, thành phố.

Mục tiêu của việc thu thập hai nguồn thông tin này là nhằm sử dụng kết hợp cả số liệu khách quan (số liệu “cứng”) và số liệu chủ quan (số liệu “mềm”) thể hiện đánh giá của doanh nghiệp qua điều tra trong quá trình tính toán các chỉ số thành phần và chỉ số tổng hợp cuối cùng.

Kết quả của bước 1 là các chỉ tiêu như số ngày đăng ký kinh doanh; tỉ lệ % doanh nghiệp cho rằng chất lượng đào tạo dạy nghề là Tốt hoặc Rất tốt....

#### ■ Bước 2- Xây dựng chỉ số thành phần

Điểm số các chỉ số thành phần được xây dựng dựa trên cơ sở tính toán điểm số các chỉ tiêu. Theo đó, cá chỉ tiêu, sau khi thu thập, sẽ được chuẩn hóa theo thang điểm 10. Công thức chuẩn hóa điểm số các chỉ tiêu như sau:

Đối với các chỉ tiêu thuận, tức là điểm chỉ tiêu càng cao thì phản ánh chất lượng điều hành tốt:

$$\text{Điểm của tỉnh} = 1 + 9 * \frac{X - \text{min}}{\text{max} - \text{min}}$$

Trong đó:

- X là giá trị của tỉnh X
- Min: Điểm thấp nhất trong 63 tỉnh
- Max: Điểm cao nhất trong 63 tỉnh

Ví dụ, chỉ tiêu % DN đánh giá cán bộ tại bộ phận 1 của thân thiện. Đây là chỉ tiêu thuận, giá trị của tỉnh X là 40%; tỉnh tốt nhất tại chỉ tiêu này đạt 60%; tỉnh thấp nhất: 17%. Theo đó, điểm quy chuẩn của tỉnh X ở chỉ tiêu này đạt:  $1 + 9 * (40-17)/(60-17) = 5.81$  điểm. Tỉnh đạt điểm cao nhất (trong trường hợp này 60%) đạt điểm 10; tỉnh đạt điểm thấp nhất (trong trường hợp này 17%) chỉ 1 điểm.

Đối với chỉ tiêu nghịch, tức là điểm chỉ tiêu càng thấp thì phản ảnh chất lượng điều hành tốt

$$\text{Điểm của tỉnh} = 11 - \left( 9 * \frac{X - \min}{\max - \min} + 1 \right)$$

Trong đó:

- X là giá trị của tỉnh X
- Min: điểm thấp nhất trong 63 tỉnh
- Max: Điểm cao nhất trong 63 tỉnh

Ví dụ, chỉ tiêu % DN phải chờ hơn 1 tháng để hoàn tất thủ tục để chính thức hoạt động. Đây là chỉ tiêu nghịch (thời gian càng ngắn càng tốt), giá trị của tỉnh X là 14%; tỉnh tốt nhất tại chỉ tiêu này đạt 1%; tỉnh kém nhất: 28%. Theo đó, điểm quy chuẩn của tỉnh X ở chỉ tiêu này đạt:  $11 - (1 + 9 * (14-1)/(28-1)) = 5.67$  điểm. Tỉnh đạt điểm cao nhất (trong trường hợp này 1%) đạt điểm 10; tỉnh đạt điểm thấp nhất (trong trường hợp này 28%) chỉ 1 điểm.

Chỉ số thành phần = 40% x trung bình các chỉ tiêu “cứng” (chỉ tiêu đã được các bộ ngành công bố) + 60% \* trung bình cộng các chỉ tiêu “mềm” (chỉ tiêu thu được qua khảo sát PCI).

### ■ Bước 3-Tính toán PCI:

Ở bước này, chỉ số thành phần được gán thêm trọng số. Có ba mức trọng số: cao (20%), trung bình (10%) và thấp (5%), thể hiện mức đóng góp và tầm quan trọng của từng chỉ số đối với sự phát triển số lượng doanh nghiệp, vốn đầu tư và lợi nhuận.

PCI có trọng số = (chỉ số 1 x trọng số % + chỉ số 2 x trọng số % +....+ chỉ số 10x trọng số %)\*100

### ▶▶ 3. PCI có bao nhiêu chỉ số thành phần?

Cho tới lần cập nhật phương pháp luận gần nhất vào năm 2017, chỉ số PCI bao gồm 10 chỉ số thành phần, bao quát những lĩnh vực chính của điều hành kinh tế của các tỉnh, thành phố có liên quan tới sự phát triển của doanh nghiệp.

Một địa phương được coi là có chất lượng điều hành tốt khi có: 1) Chi phí gia nhập thị trường thấp; 2) Tiếp cận đất đai dễ dàng và sử dụng đất ổn định; 3) Môi trường kinh doanh minh bạch và thông tin kinh doanh công khai; 4) Việc thực hiện các thủ tục hành chính thuận lợi và thời gian thanh tra, kiểm tra nhanh chóng; 5) Chi phí không chính thức thấp; 6) Môi trường cạnh tranh bình đẳng; 7) Chính quyền tỉnh năng động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề cho doanh nghiệp; 8) Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, chất lượng cao; 9) Chính sách đào tạo lao động tốt; và 10) Thủ tục giải quyết tranh chấp công bằng, hiệu quả và an ninh trật tự được đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của doanh nghiệp tại địa phương.

Với lần điều chỉnh phương pháp luận gần nhất vào năm 2017, có 128 chỉ tiêu được sử dụng để xây dựng chỉ số PCI. Chi tiết về các chỉ tiêu sử dụng trong từng chỉ số thành phần, tham khảo Phụ lục Báo cáo PCI 2017 – Bản điện tử.

## ▶▶ 4. Trọng số của mỗi chỉ số thành phần trong PCI 2017 là như thế nào?

Trọng số cụ thể của từng chỉ số thành phần PCI thể hiện ở bảng dưới đây:

Bảng Trọng số của các chỉ số thành phần trong PCI

Chỉ số thành phần	Trọng số (%)
1. Chi phí gia nhập thị trường	5
2. Tiếp cận đất đai	5
3. Tính minh bạch	20
4. Chi phí thời gian	5
5. Chi phí không chính thức	10
6. Cạnh tranh bình đẳng	5
7. Tính năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh	5
8. Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	20
9. Đào tạo lao động	20
10. Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự	5

Công thức tính toán điểm số PCI có trọng số là:

PCI có trọng số = (chỉ số 1 x trọng số % + chỉ số 2 x trọng số % + .... + chỉ số 10 x trọng số %)\*100



## ►► 5. PCI đo lường thực tiễn điều hành kinh tế cấp tỉnh như thế nào?

Những năm đầu VCCI và USAID nghiên cứu và công bố PCI, có một số ý kiến cho rằng phương pháp luận của PCI dựa trên cảm nhận sẽ khiến kết quả không ổn định, thay đổi từng năm. Nhưng trên thực tế, lo ngại này không xảy ra.

Về mặt thống kê, có thể thấy rằng mức tương quan giữa kết quả điều tra của giữa các năm là khá chặt (0,8-0,9). Điều này cho thấy chỉ số PCI có thể phản ánh tương đối nhất quán thực tiễn điều hành kinh tế tại cấp tỉnh. Những nơi có chất lượng điều hành tốt nếu tiếp tục duy trì các nỗ lực cải cách thì vẫn được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận và có đánh giá tích cực trong những năm tiếp theo. Đồng thời, những nơi có đột phá trong cải thiện môi trường kinh doanh cũng được kết quả điều tra ghi nhận. Kết quả này giúp nhóm nghiên cứu tự tin rằng phương pháp luận của PCI đo lường chính xác thực tiễn chất lượng điều hành kinh tế cấp tỉnh theo thời gian.

## ►► 6. Ai tham gia chấm điểm PCI?

Chỉ số PCI được xây dựng từ cảm nhận và đánh giá của những *doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân được thành lập và đang hoạt động* tại từng địa phương, mà không bao gồm các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các nhà đầu tư chưa thành lập doanh nghiệp tại tỉnh, thành phố đó. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia khảo sát PCI-FDI, song dữ liệu điều tra này chỉ được sử dụng để đánh giá môi trường kinh doanh Việt Nam từ góc độ các nhà đầu tư nước ngoài (được phản ánh tại Chương 2 báo cáo PCI thường niên), chứ không được sử dụng làm nguồn dữ liệu cho việc xây dựng Chỉ số PCI.

Trung bình mỗi năm có khoảng **10.000 doanh nghiệp dân doanh trong nước** và gần **2.000 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài** tham gia trả lời Điều tra PCI. Đây là mẫu điều tra doanh nghiệp thường niên lớn nhất ở Việt Nam.

Kể từ năm 2005 tới nay, đã có gần **120.000 doanh nghiệp** tham gia trả lời khảo sát PCI. Như vậy, nếu tính trên số lượng doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam thì trung bình cứ 5 doanh nghiệp có 1 doanh nghiệp đã từng tham gia trả lời khảo sát PCI.

### ▶▶ 7. Vì sao PCI chỉ tập trung thu thập ý kiến từ các doanh nghiệp dân doanh trong nước?

Các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trong nước mới chiếm một phần nhỏ trong nền kinh tế quốc dân và cộng đồng kinh doanh, và khu vực này ngày càng được thừa nhận là một bộ phận quan trọng trong việc duy trì tăng trưởng kinh tế dài hạn. Tuy nhiên, các doanh nghiệp dân doanh trong nước thường gặp nhiều khó khăn trong hoạt động, trong khi nhóm doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (DN FDI) thường nhận được nhiều quan tâm, ưu đãi từ phía chính quyền hơn.

Trên quan điểm chính sách, điều hành kinh tế để thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp dân doanh trong nước thường mang lại hiệu ứng lan tỏa đến các khu vực kinh tế khác trong nền kinh tế. Việc các chính quyền tỉnh, thành phố lắng nghe và giải quyết các khó khăn, vướng mắc mà các doanh nghiệp dân doanh trong nước đang phải đối mặt sẽ đem lại sự hài lòng cho cả khu vực tư nhân, khu vực nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

## ►► 8. Phiếu điều tra được xây dựng như thế nào?

Phiếu điều tra dài khoảng 20 trang, với các câu hỏi về các thông tin cơ bản trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và thu thập những trải nghiệm thực tế của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, cũng như tương tác với chính quyền các cấp ở các tỉnh, thành phố trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong các cuộc điều tra PCI, phiếu hỏi luôn được điều chỉnh, bổ sung thêm các nội dung cần thiết cho từng năm, theo sát tình hình phát triển kinh tế của Việt Nam. Ví dụ như chủ đề về lao động, doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiếp cận tín dụng, môi trường, hội nhập kinh tế quốc tế... là một số chủ đề gần đây được đưa vào trong phiếu điều tra, cung cấp thông tin quan trọng cho các nội dung phân tích trong các báo cáo PCI được công bố các năm trước đây.

Quá trình xây dựng câu hỏi do các chuyên gia của VCCI chủ trì thực hiện, với sự tham vấn chặt chẽ các chuyên gia, nhà nghiên cứu tại các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học cũng như các cán bộ trực tiếp làm việc tại nhiều cơ quan quản lý nhà nước trung ương và địa phương. Với mỗi năm điều tra có những thay đổi lớn, các phiếu hỏi sau quá trình tham vấn nói trên đều được gửi đi điều tra thí điểm, rồi được chỉnh sửa, thay đổi cho phù hợp hoặc loại bỏ nếu không phù hợp.

## ►► 9. Tại sao lựa chọn phương thức điều tra qua thư đối với điều tra PCI?

Nhóm nghiên cứu PCI lựa chọn phương thức điều tra qua thư, sau khi cân nhắc nhiều phương thức khác nhau. Phương thức điều tra trực tiếp có tỷ lệ trả lời cao hơn so với phương thức điều tra qua thư, nhưng lại có nhược điểm là làm ảnh hưởng tới tính khả thi của dự án nghiên cứu.

Thứ nhất, nếu cử cả nhóm nghiên cứu tới tất cả 63 tỉnh, thành phố thì sẽ rất tốn kém, điều này sẽ làm hạn chế quy mô điều tra. Không chỉ vậy, nhiều doanh nghiệp quy mô nhỏ ở nông thôn, miền núi, hải đảo hoặc vùng sâu, vùng xa sẽ không được đề cập tới.

Thứ hai, phương thức điền trực tiếp không bảo đảm tính bảo mật thông tin và làm giảm tính cởi mở của đối tượng điều tra. Các doanh nghiệp có thể lo ngại về việc không bảo mật danh tính của doanh nghiệp và do vậy sẽ tránh trả lời các câu hỏi nhạy cảm như mức độ những nhiễu của cán bộ, hay những vấn đề liên quan tới chi phí “bôi trơn” (chi phí không chính thức).

Cuối cùng, một cuộc điều tra trực tiếp cần phải có nhiều điều tra viên và mặc dù có thể được đào tạo bài bản, nhưng họ vẫn có thể tạo ra ảnh hưởng tới người trả lời, khiến người trả lời e ngại và không cung cấp thông tin chân thực. Những ảnh hưởng này thường do kỹ năng phỏng vấn và tính cách cá nhân gây nên. Vì không mang tính hệ thống, nên những ảnh hưởng này rất khó tính toán và do vậy có thể dẫn tới kết quả điều tra kém chính xác hơn.

Hơn nữa, tỷ lệ trả lời của hai phương thức điều tra (trực tiếp và qua thư) chưa hẳn đã khác nhau nhiều nếu như các nhà nghiên cứu tính toán đầy đủ số doanh nghiệp không phản hồi trong phương thức điều tra trực tiếp do có địa chỉ sai hoặc do họ từ chối không trả lời.

Với các lý do nêu trên, nhóm nghiên cứu đã quyết định lựa chọn phương thức điều tra bằng gửi thư và đưa ra một số giải pháp kỹ thuật nhằm giảm thiểu các sai số gây ra bởi tỷ lệ không phản hồi.

## ►► 10. Cách thức chọn mẫu điều tra PCI?

Nhóm nghiên cứu bắt đầu cuộc điều tra bằng việc chọn mẫu điều tra dựa trên danh sách doanh nghiệp đang có phát sinh hoạt động thuế tại mỗi tỉnh, thành phố từ cơ quan thuế. Danh sách này đáng tin cậy hơn cả bởi hai lý do. Thứ nhất, theo đại đa số các nhà nghiên cứu, danh sách doanh nghiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh không phản ánh số doanh nghiệp đang thực sự hoạt động. Lý do thứ hai là địa chỉ, số điện thoại của doanh nghiệp lấy từ cơ quan thuế có tính cụ thể và độ tin cậy cao hơn, bởi đây là thông tin phục vụ liên lạc giữa cơ quan thuế và doanh nghiệp.

Do nhóm nghiên cứu muốn so sánh giữa các tỉnh, nên chọn mẫu được tiến hành cho từng tỉnh, thay vì chọn mẫu chung cho toàn quốc. Vì nếu chọn mẫu cho toàn quốc thì mẫu điều tra như vậy phần lớn tập trung ở hai trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước là TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

Để tiến hành chọn mẫu tỷ lệ theo tỉnh, nhóm nghiên cứu đã sử dụng danh sách doanh nghiệp của cơ quan thuế để phân nhóm doanh nghiệp theo loại hình (doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần), ngành nghề kinh tế (sản xuất công nghiệp, xây dựng, khai thác tài nguyên, dịch vụ và thương mại và nông lâm ngư nghiệp) và tuổi của doanh nghiệp (doanh nghiệp được thành lập trước năm 2000, thời điểm Luật Doanh nghiệp 2000 có hiệu lực; thành lập trong giai đoạn 2000-2009; và từ năm 2010 trở lại đây). Quy mô của doanh nghiệp không được sử dụng để phân nhóm, vì tiêu chí này có mối tương quan cao với tiêu chí loại hình doanh nghiệp.

Sau khi xác minh số điện thoại và địa chỉ doanh nghiệp, nhóm nghiên cứu gửi phiếu điều tra qua đường bưu điện theo tỷ lệ tương ứng của 45 nhóm tổ hợp từ 3 nhóm tiêu chí phân loại ở trên. Các doanh nghiệp được máy tính lựa chọn ngẫu nhiên theo tỷ lệ của từng nhóm nói trên tại từng tỉnh, thành phố.

## ▶▶ 11. Số mẫu doanh nghiệp có đủ lớn để đưa ra đánh giá về môi trường kinh doanh của tỉnh?

Trong năm 2017, nhóm nghiên cứu nhận được gần 10.295 phiếu trả lời khảo sát PCI. Nơi có số lượng phiếu trả lời lớn nhất là TP. Hồ Chí Minh, với 411 doanh nghiệp trả lời, trong khi tỉnh Bắc Kạn có số phiếu trả lời thấp nhất với 101 doanh nghiệp.

Khi so sánh với các cuộc điều tra khác cũng xếp hạng điều hành kinh tế ở Việt Nam, Điều tra chỉ số PCI có mẫu điều tra khá lớn. Chẳng hạn, “Báo cáo Cạnh tranh toàn cầu 2015-2016” của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) cũng chỉ điều tra 120 doanh nghiệp trên toàn quốc tại Việt Nam.

Nếu có ít nhất 30 doanh nghiệp trả lời trong một tỉnh, có thể ước lượng mức độ chính xác với điểm số thực của tổng thể từ điều tra toàn bộ tổng thể doanh nghiệp. Sử dụng số lượng phản hồi và phương sai, nhóm nghiên cứu có thể ước lượng được độ tin cậy mô tả biên độ dao động của “các giá trị thực của tổng thể” nếu như chúng ta kiểm nghiệm 100 mẫu ngẫu nhiên từ tổng thể. Khoảng tin cậy 90% cho chúng ta biết nếu chúng ta lấy mẫu 100 lần từ cùng một tổng thể thì có đến 90 trong số 100 lần điểm của tổng thể sẽ rơi vào khoảng dao động này.

Điều quan trọng nhất khi xây dựng và tính toán chỉ số PCI là đảm bảo rằng khoảng tin cậy 90% không quá lớn dẫn đến cá khoảng tin cậy của các tỉnh có thể chồng lên nhau. Nếu các khoảng tin cậy này bị chồng lên nhau, chúng ta không thể chắc chắn rằng điểm của một tỉnh này là thực sự tốt hơn so với tỉnh khác hay nói cách khác là sự khác biệt không có ý nghĩa về mặt thống kê. Vì vậy nhóm nghiên cứu đã tìm kiếm và lược bỏ những câu trả lời không cho phép xác định được sự khác biệt về mặt thống kê giữa các tỉnh.

## ►► 12. Liệu có thể đưa ra kết luận về môi trường kinh doanh tại từng tỉnh dựa trên số phiếu trả lời của doanh nghiệp chiếm chưa tới 10% số doanh nghiệp của tỉnh?

Vấn đề liên quan chặt chẽ đến xác định mẫu điều tra là đảm bảo cho chất lượng của các phiếu trả lời, hay cách chọn mẫu. Phương pháp chọn mẫu là một quá trình nhằm đảm bảo rằng một nhóm nhỏ trả lời song vẫn có thể mang tính đại diện cho toàn bộ tổng thể.

Điều tra PCI sử dụng phương pháp chọn mẫu thường được sử dụng trong nhiều loại nghiên cứu điều tra trên thế giới, đó là phương pháp chọn mẫu phân tầng ngẫu nhiên. Phương pháp chọn mẫu này cũng được sử dụng trong cuộc điều tra môi trường đầu tư của Ngân hàng Thế giới cũng như các cuộc khảo sát mức sống hộ gia đình của Việt Nam.

Chọn mẫu ngẫu nhiên hàm ý rằng cơ hội được lựa chọn tham gia điều tra của các doanh nghiệp là như nhau, trong khi đó phân tầng hàm ý nhóm nghiên cứu đảm bảo những sự lựa chọn ngẫu nhiên sẽ ứng với những tiêu chí chính đại diện cho tổng thể.

Trong điều tra PCI, nhóm nghiên cứu sử dụng các phân tầng về loại hình sở hữu của doanh nghiệp, ngành nghề hoạt động kinh doanh và tuổi của doanh nghiệp. Nhóm cũng sử dụng danh sách các doanh nghiệp đang phát sinh hoạt động thuế tại các địa phương từ Tổng cục Thuế để đảm bảo tất cả các doanh nghiệp được điều tra là những doanh nghiệp thực sự đang hoạt động. Quá trình chọn mẫu ngẫu nhiên hàm ý các doanh nghiệp có cùng loại hình sở hữu, ngành nghề hoạt động và tuổi doanh nghiệp sẽ có xác suất được lựa chọn như nhau. Các doanh nghiệp thuộc mỗi phân tầng do đó sẽ ứng với số phân bố trong tổng thể. Sau khi hoàn thành việc chọn mẫu, nhóm nghiên cứu cũng đã thận trọng so sánh các mẫu điều tra với tỷ lệ tổng thể của từng tỉnh để đảm bảo mẫu điều tra là đại diện cho tổng thể.

### ▶▶ 13. Bằng cách nào nhóm nghiên cứu có thể đảm bảo 90% các doanh nghiệp còn lại trong tỉnh không tham gia điều tra sẽ không trả lời khác so với những phiếu điều tra đã thu thập được?

Đối với những cuộc điều tra qua thư như PCI, vấn đề chính là sai lệch do không phản hồi. Nói cách khác, liệu chúng ta có thể kết luận một cách chắc chắn rằng ý kiến của doanh nghiệp phản hồi khác biệt đáng kể so với các ý kiến của những doanh nghiệp không phản hồi?

Điều tra qua thư là một kỹ thuật điều tra đã tương đối quen thuộc ở Việt Nam gần đây và nhóm nghiên cứu PCI đã áp dụng một số phương pháp để giảm bớt tác động của độ chệch này, chủ yếu bằng cách tăng số doanh nghiệp phản hồi. Nếu như những năm đầu tiên điều tra PCI năm 2005 và 2006, số phản hồi ở những tỉnh thấp nhất là khoảng 30-40 doanh nghiệp. Đến thời điểm 2017, ở tỉnh có số lượng phản hồi thấp nhất cũng lên tới trên 100 doanh nghiệp. Nhờ những nỗ lực này, mà tỷ lệ phản hồi trong những cuộc điều tra PCI gần đây đều quanh mức 25-30%. Lưu ý rằng, tỷ lệ phản hồi từ 20-30% là điển hình cho những cuộc điều tra qua thư trong trường hợp mẫu lớn trên thế giới. Các kiểm định về tác động của độ chệch do không trả lời cho thấy không có tác động nào đáng kể cũng đã được phân tích kỹ trong báo cáo chi tiết PCI những năm 2005 và 2006.

### ▶▶ 14. Kết quả PCI tại một tỉnh thấp là vì PCI chỉ điều tra những doanh nghiệp không hài lòng về môi trường kinh doanh?

Trong hội thảo chẩn đoán PCI tổ chức tại một vài tỉnh, có ý kiến cho rằng những doanh nghiệp trong tỉnh tham gia điều tra đều là những doanh nghiệp không hài lòng về môi trường kinh doanh tại địa phương trong khi tất cả các doanh nghiệp tham gia



điều tra của những tỉnh đứng đầu PCI đều hài lòng về môi trường kinh doanh ở đó.

Thực chất, ý kiến này đề cập đến một loại sai lệch do không phản hồi mang tính nhất quán, còn được biết đến với tên sai lệch hệ thống trong thuật ngữ thống kê. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành so sánh các kết quả điều tra qua thư với một cuộc khảo sát sau đó tại 6 tỉnh đối với những doanh nghiệp trong trả lời (xem Báo cáo chi tiết PCI 2005, trang 48), kết quả kiểm định cho thấy không có sự khác biệt đáng kể giữa nhóm có trả lời và nhóm không trả lời điều tra PCI. Cả doanh nghiệp hài lòng và không hài lòng trong các tỉnh đều có xu hướng tham gia điều tra PCI. Những tỉnh có chỉ số PCI xếp hạng cao hơn vì chính quyền tỉnh nhất quán hơn trong việc làm hài lòng các doanh nghiệp thông qua cách điều hành kinh tế theo hướng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, chứ không phải vì chỉ những doanh nghiệp không hài lòng về chính quyền tỉnh mới tham gia trả lời điều tra PCI.

### ►► 15. Có thể xác định được nhóm mục tiêu để nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh tại tỉnh hay không?

Một điểm mạnh của PCI đó là có thể so sánh chất lượng điều hành kinh tế cấp tỉnh theo các thực tiễn tốt nhất tại Việt Nam, theo cấp độ doanh nghiệp. Mỗi chỉ tiêu sẽ được chuẩn hóa theo thang điểm 10, trong đó nơi tốt nhất và nơi tệ nhất do các doanh nghiệp trả lời điều tra đánh giá sẽ được gán lần lượt giá trị 10 và 1. Những đánh giá còn lại nằm giữa được quy về điểm số tương ứng trong khoảng điểm này.

Việc tính toán từng chỉ số thành phần ở cấp độ doanh nghiệp cho phép chúng tôi tính toán phân tích cụ thể về chất lượng điều hành trong phạm vi một tỉnh, theo từng ngành, từng loại hình hay quy mô doanh nghiệp. Chính vì vậy, kết quả điều tra PCI có thể xác định được những lĩnh vực nào cần cải thiện, cũng như nhóm doanh

ng nghiệp nào đang gặp khó khăn hơn cả trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại từng địa phương, để từ đó có những hỗ trợ phù hợp.

Là một nguyên tắc được cam kết trong quá trình khảo sát, cũng như đã được tuân thủ nghiêm ngặt theo chuẩn mực quốc tế từ khi tiến hành khảo sát PCI năm 2005 tới nay, VCCI bảo mật danh tính của tất cả doanh nghiệp đã trả lời khảo sát. Khuyến nghị cải thiện môi trường kinh doanh của VCCI từ kết quả điều tra PCI đối với các tỉnh do vậy chỉ cung cấp thông tin tới chính quyền các tỉnh về việc quan tâm hỗ trợ một số nhóm doanh nghiệp đang gặp khó khăn hơn cả, thường là các doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ hoặc doanh nghiệp trong một số ngành nghề cụ thể, như nông, lâm nghiệp, thủy sản..., mà không nêu tên bất kỳ một doanh nghiệp cụ thể nào.

### ▶▶ 16. Vì sao cần kết hợp số liệu khách quan trong tính toán chỉ số thành phần?

Việc thu thập số liệu khách quan từ các nguồn công bố chính thức và từ bên thứ ba để xây dựng chỉ số PCI là vì 3 lý do chính sau:

Thứ nhất, nhóm nghiên cứu sử dụng số liệu khách quan để hạn chế “ảnh hưởng do chuẩn so sánh (anchoring)” – hiện tượng các doanh nghiệp ở các tỉnh khác nhau có mốc so sánh khác nhau. Loại ảnh hưởng này có thể được hiểu là các doanh nghiệp (chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ) chỉ hoạt động giới hạn trong địa bàn một tỉnh thường không biết nhiều về chất lượng điều hành kinh tế ở các tỉnh lân cận và biết rất ít về các tỉnh cách xa tỉnh của họ. Vì vậy, đối với những câu hỏi yêu cầu doanh nghiệp phải chấm điểm chất lượng chính sách của tỉnh mình theo thang điểm cho trước, họ có thể chấm điểm bị thấp hơn hay cao hơn so với đánh giá của quan sát viên độc lập, có kiến thức và hiểu biết đầy đủ về môi trường quản lý và điều hành của tất cả các tỉnh. Vì mốc so

sánh chỉ là môi trường chính sách của tỉnh đó ở các thời điểm khác nhau nên doanh nghiệp không biết chính sách đó ở tỉnh khác sẽ khác thế nào. Hơn nữa, nhóm nghiên cứu không có mô hình lý tưởng để các doanh nghiệp có thể tham khảo và sử dụng làm điểm tham chiếu khi đánh giá.

Để khắc phục tình trạng ảnh hưởng do chuẩn so sánh vừa nêu, các nhà nghiên cứu có thể sử dụng những cách sau:

- Ý kiến chuyên gia: Các nhà nghiên cứu có thể thực hiện điều tra với đối tượng điều tra là các chuyên gia hiểu biết sâu rộng về điều hành kinh tế cấp tỉnh. Ý kiến chuyên gia sẽ được sử dụng để hiệu chỉnh những đánh giá bị sai lệch của doanh nghiệp khi tính toán chỉ số cuối cùng. Những chuyên gia thiết kế Chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) cũng tiến hành “thăm dò ý kiến chuyên gia” như vậy với sự tham gia của các nhà đầu tư quốc tế và cũng sử dụng kết quả thăm dò chuyên gia khi tính toán chỉ số của họ. Nhóm nghiên cứu PCI cũng đã tiến hành thăm dò ý kiến chuyên gia về môi trường kinh doanh cấp tỉnh ở Việt Nam, nhưng không thành công do có rất ít chuyên gia hiểu biết đủ rộng về môi trường chính sách ở tương đối nhiều tỉnh khác nhau.
- Câu hỏi chuẩn so sánh: Các nhà nghiên cứu có thể bổ sung thêm một số câu hỏi có kèm theo chuẩn so sánh trong phiếu điều tra, yêu cầu doanh nghiệp hãy liệt kê tỉnh mà theo đánh giá của họ có môi trường chính sách tốt nhất và tồi nhất theo thang điểm 10, sau đó đánh giá tỉnh nơi doanh nghiệp đang hoạt động theo thang điểm đó. Đây là cách thức mà Dự án VCCI-Quỹ Châu Á đã sử dụng trước đây, tuy nhiên, rất khó áp dụng cho nghiên cứu PCI vì phạm vi địa lý của điều tra PCI rất rộng, cũng đồng nghĩa với việc có nhiều tỉnh không tương đồng với tỉnh được đánh giá là tốt nhất và

kém nhất ở vùng khác. Thêm nữa, những câu hỏi có chuẩn so sánh có thể làm mất nhiều thời gian của doanh nghiệp và do đó dễ làm tăng tỷ lệ phiếu điều tra không trả lời.

- Số liệu khách quan: Đây là cách thứ ba, cũng là cách mà nhóm nghiên cứu PCI đã sử dụng. Thu thập càng nhiều càng tốt các số liệu từ các nguồn công bố chính thức và các bên thứ ba, kết hợp cùng với các số liệu chủ quan – tức là đánh giá của doanh nghiệp (thu thập từ phiếu điều tra) – để tính toán chỉ số cuối cùng. Giả định ở đây là việc cân đối các số liệu đánh giá của doanh nghiệp với số liệu khách quan có thể cho kết quả đáng tin cậy hơn so với việc chỉ sử dụng số liệu thu thập được từ đánh giá của doanh nghiệp (số liệu chủ quan).

Nguyên nhân thứ hai lý giải sự cần thiết phải thu thập thêm số liệu khách quan là để xây dựng thước đo các điều kiện truyền thống. Các thước đo đó sẽ được sử dụng trong tính toán trọng số của các chỉ số thành phần. Nhóm nghiên cứu muốn tách riêng kết quả phát triển kinh tế của khu vực tư nhân do chất lượng điều hành kinh tế tốt của tỉnh với kết quả phát triển do ảnh hưởng của điều kiện sẵn có thuận lợi như cơ sở hạ tầng, gần thị trường lớn và nguồn nhân lực. Do mục tiêu của chỉ số PCI là tập trung về chính sách nên chỉ hướng vào các điều kiện truyền thống thì sẽ khó đạt mục tiêu này. Với mỗi tỉnh, sự nỗ lực, nếu có, để có được điều kiện truyền thống có thể cạnh tranh với các tỉnh, thành phố khác là công việc lâu dài, trường hợp xấu nhất là mục tiêu không thể đạt được. Dù lãnh đạo tỉnh có tài giỏi và sáng tạo đến đâu, dù các chính sách họ đưa ra có đột phá đến đâu, thì một tỉnh ở địa bàn khó khăn cũng không thể dời đến gần những thị trường tiêu dùng lớn và nhiều người mua nước ngoài như TP. Hà Nội hay TP. Hồ Chí Minh. Các dự án xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng cũng rất tốn kém và thường được quyết định ở tầm quốc gia. Sẽ rất vô lý nếu tỉnh nào có biển cũng cố gắng xây dựng một cảng biển, vì trong

mỗi chuyến vận tải, chắc chắn các công ty vận tải quốc tế cũng chỉ cập vào một hoặc hai bến ở Việt Nam. Do đó, chính quyền Trung ương cần cẩn trọng trong lựa chọn dự án cơ sở hạ tầng sao cho có lợi nhất cho quốc gia. Vì vậy, nếu một chỉ số có điểm cao vì tỉnh có nhiều cảng biển hơn hay cảng biển tốt hơn thì chỉ số đó không công bằng và dễ gây hiểu lầm.

Nguyên nhân thứ ba lý giải sự cần thiết phải thu thập số liệu khách quan là để đo lường mức độ đóng góp tương đối của các chỉ số thành phần, dựa vào đó, tính toán được chỉ số tương ứng. Nhóm nghiên cứu gán trọng số cho các chỉ số thành phần trong tính toán chỉ số cuối cùng căn cứ vào mức độ tác động của các chỉ số thành phần đối với các tiêu chí phát triển của khu vực kinh tế tư nhân (số doanh nghiệp đang hoạt động, quy mô vốn đầu tư và lợi nhuận). Các biến số đầu ra này (thuật ngữ thống kê là biến phụ thuộc) cần do bên thứ ba thu thập và do đó có thể không theo phương pháp luận sử dụng trong cuộc điều tra này.

### ►► 17. Cách thức nào để xác định trọng số trong PCI?

Các trọng số thể hiện mức đóng góp và tầm quan trọng của từng chỉ số thành phần đối với sự phát triển của khu vực tư nhân. Để thực hiện điều này, nhóm nghiên cứu sử dụng phân tích hồi quy đa biến để xác định xem từng chỉ số thành phần tác động như thế nào đến các biến hiệu quả kinh tế có ý nghĩa đặc biệt đến sự phát triển khu vực tư nhân:

- Số doanh nghiệp dân doanh đang hoạt động/1.000 người dân (bao gồm doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty TNHH và công ty cổ phần). Biến số về số lượng doanh nghiệp đang hoạt động là số doanh nghiệp đã thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh và hiện vẫn đang hoạt động.

- Số vốn đầu tư trên đầu người của khu vực tư nhân: Biến số này đánh giá về mức độ rủi ro mà doanh nghiệp sẵn sàng chấp nhận. Giả định rằng doanh nghiệp sẽ sẵn sàng đầu tư quy mô lớn hơn nếu ở một môi trường kinh doanh thuận lợi hơn – khi mà họ có thể đánh giá chính xác hơn về những rủi ro và lợi ích dài hạn tiềm năng đối với doanh nghiệp. Họ sẽ đầu tư ít hơn ở những nơi có rủi ro bị thu hồi hay tình trạng tham nhũng cao hoặc những nơi có nhiều rào cản cho doanh nghiệp họ phát triển.
- Lợi nhuận trung bình của một doanh nghiệp (triệu đồng): Biến số này là thước đo đánh giá về thành công của doanh nghiệp. Lợi nhuận thu được của các doanh nghiệp trong một giai đoạn nhất định là một chỉ báo rất tốt về tiềm năng đầu tư trong tương lai. Những địa phương nào có năng lực cạnh tranh tốt hơn thường có xu hướng tạo một môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi hơn và thúc đẩy doanh nghiệp phát triển tốt hơn. Doanh nghiệp làm ăn có lãi sẽ có động lực đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh hơn nữa ở địa phương, cũng như thúc đẩy các doanh nghiệp mới gia nhập thị trường nhiều hơn.

Trong mỗi trường hợp, chúng tôi thực hiện phép hồi quy ba biến này cho từng chỉ số thành phần, giữ nguyên các yếu tố cơ cấu ban đầu về sự phát triển của khu vực tư nhân, cụ thể là:

- Khoảng cách đến Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh tính theo km;
- Điều kiện hạ tầng ban đầu tính theo số điện thoại bình quân đầu người vào năm 1995 để xác định mức đóng góp tương đối (hay gọi là trọng số) của các chỉ số thành phần.

Các trọng số này được làm tròn và được chia làm ba mức (5%, 10%, 20% tương ứng với mức tương quan của từng chỉ số đối với ba biến hiệu quả doanh nghiệp ở trên). Theo đó, những chỉ số thành phần nào có tác động lớn nhất đến tăng trưởng, đầu tư

và lợi nhuận của doanh nghiệp được gán trọng số cao nhất 20%. Tương tự, các chỉ số không có tương quan lớn với sự phát triển của doanh nghiệp được gán trọng số nhỏ nhất 5%. Trọng số trung bình 10% được gán cho các chỉ số thành phần có tương quan với ba biến hiệu quả trên, hoặc có tác động lớn đối với một biến hiệu quả (ví dụ: lợi nhuận) song lại có quan hệ rất nhỏ với hai biến còn lại.

### ►► 18. Tại sao thông tin của cơ quan đăng ký doanh nghiệp thường khác biệt với thời gian đăng ký doanh nghiệp trong kết quả điều tra PCI?

Thông thường, các cơ quan đăng ký doanh nghiệp tính toán số ngày trả kết quả cho doanh nghiệp thường bắt đầu tính từ khi nhận được một bộ hồ sơ hợp lệ. Hiện nay, theo Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp, thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp quy định là 3 ngày kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ. Trên thực tế, tại nhiều địa phương cũng chỉ mất từ 1-2 ngày để cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Thời hạn này thường ngắn hơn so với thời hạn cấp giấy phép doanh nghiệp đo lường qua khảo sát PCI (trung bình doanh nghiệp trả lời mất 7 ngày để nhận được giấy chứng nhận ĐKDN). Lý do là vì doanh nghiệp thường mất nhiều thời gian tìm hiểu quy trình thủ tục, đi lại nhiều lần để thực hiện 1 bộ hồ sơ, thậm chí sửa lại vài lần bộ hồ sơ cho tới khi được cơ quan chức năng chấp nhận là “hợp lệ”.

Qua nhiều năm theo dõi chỉ tiêu này, nhóm nghiên cứu PCI nhận thấy thời gian cấp giấy chứng nhận ĐKDN ở các địa phương đã dần về mức thấp nhất, thậm chí không có sự khác biệt giữa các địa phương. Sự khác biệt duy nhất giữa các địa phương hiện nay là ở mức độ đầu tư và nỗ lực hỗ trợ doanh nghiệp, hướng dẫn đầy đủ, lập quy trình rõ ràng, dễ hiểu, giúp doanh nghiệp giảm thiểu thời gian chuẩn bị hồ sơ.

## ▶▶ 19. Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp thường do các doanh nghiệp tư nhân cung cấp, tại sao PCI lại dùng để đánh giá về chính quyền?

Mục tiêu của PCI là nhằm khuyến khích môi trường kinh doanh cạnh tranh tự do, bình đẳng giữa mọi thành phần kinh tế. Chính vì vậy, trong các tiêu chí về dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, PCI đều tính toán tới mọi nhà cung cấp (kể cả tư nhân và dịch vụ công).

Tuy nhiên, PCI dành ưu tiên hơn cho tiêu chí dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp “do tư nhân cung cấp”, với mong muốn thúc đẩy các địa phương tạo thêm nhiều điều kiện thuận lợi và không gian để các doanh nghiệp tư nhân tham gia vào thị trường, đảm bảo chất lượng và chi phí dịch vụ.

Đặc biệt trong bối cảnh các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp như dịch vụ xúc tiến thương mại, tư vấn pháp lý, tìm kiếm thông tin thị trường... vẫn là những mảng dịch vụ không “dễ sinh lời”, các nhà cung cấp đến từ khu vực công vẫn có nhiều thuận lợi hơn, thì sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi của các cơ quan chính quyền đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thuộc khu vực tư nhân này phát triển chính là một tín hiệu tốt cho thấy sự năng động, cởi mở và tinh thần “hỗ trợ doanh nghiệp” của chính quyền tỉnh.

## ▶▶ 20. Tòa án giải quyết công việc độc lập với cơ quan hành chính, vì sao PCI lại đưa vào đánh giá?

Trong suốt nhiều năm, giới nghiên cứu và những người hoạt động thực tiễn đã nhấn mạnh rằng phát triển pháp luật và giải quyết các tranh chấp một cách chính quy vẫn là một mắt xích yếu trong quá trình cải cách, chuyển đổi ở Việt Nam.

Tăng cường thể chế cho các cơ quan tư pháp và tòa án địa phương đã trở nên cấp thiết hơn khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương



mại Thế giới (WTO) và vẫn còn rất nhiều việc phải làm. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp vẫn lựa chọn giải quyết tranh chấp thông qua các cơ chế không chính thức, do những lo ngại về các thiết chế pháp lý tại địa phương. Do vậy, việc triển khai xây dựng một công cụ đo lường mức độ phát triển các thiết chế pháp lý tại địa phương có ý nghĩa quan trọng.

Chỉ số thành phần này phản ánh lòng tin của doanh nghiệp dân doanh đối với các thiết chế pháp lý của địa phương, việc doanh nghiệp có xem các thiết chế tại địa phương này như là công cụ hiệu quả để giải quyết tranh chấp hoặc là nơi mà doanh nghiệp có thể khiếu nại những hành vi vi phạm của cán bộ công quyền tại địa phương hay không.

### ►► 21. Thủ tục hành chính là do Trung ương đặt ra, liệu có công bằng khi PCI lại đánh giá các địa phương về vấn đề này?

PCI chủ yếu đánh giá **mức độ thực hiện các quy định trung ương tại các địa phương**. Thủ tục hành chính do Trung ương đặt ra, song việc doanh nghiệp thực hiện các thủ tục này, nhanh hay chậm, thuận lợi hay bất cập đều phụ thuộc vào các địa phương. Đây chính là phạm vi mà PCI đánh giá và muốn hướng tới.

Trong cùng một khuôn khổ quy định, pháp lý chung, địa phương nào năng động, sáng tạo, hỗ trợ và hướng dẫn, giúp doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính nhanh hơn, thuận tiện hơn thì sẽ được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận. Đây cũng là yếu tố thể hiện tính năng động, sáng tạo của các địa phương, là nền tảng cho quá trình cải cách tại Việt Nam.

## ►► 22. Tìm kiếm lao động phù hợp là việc của doanh nghiệp, vì sao PCI lại đánh giá các địa phương?

Một thách thức mà Việt Nam phải đương đầu hiện nay cũng như trong thời gian tới là tạo việc làm cho hơn 1,4 triệu người mới tham gia thị trường lao động mỗi năm. Trong bối cảnh khu vực nhà nước, kể cả khu vực chính quyền và khu vực doanh nghiệp nhà nước đang ngày càng thu hẹp dần và cắt giảm biên chế, thì các doanh nghiệp tư nhân, kể cả khu vực doanh nghiệp FDI, đang ngày đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp việc làm cho lực lượng lao động tại Việt Nam.

Tuy nhiên, vấn đề khó khăn trong việc tiếp nhận và cung cấp việc làm cho lực lượng lao động Việt Nam lại là trình độ yếu kém của lực lượng lao động, cũng như những khó khăn trong việc tìm và tuyển dụng được lao động có tay nghề cũng như lao động phù hợp tại Việt Nam. Đây là những trở ngại rất đáng kể đối với quá trình hoạt động và phát triển của hầu hết các doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam.

Chính vì vậy, việc chính quyền tỉnh tập trung nâng cao chất lượng nguồn lao động, cũng như các dịch vụ về lao động tại địa phương sẽ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp.

## ►► 23. Các DNNN đã cổ phần hóa hầu hết, vì sao PCI nói chính quyền tỉnh ưu đãi nhóm này?

Nhóm nghiên cứu PCI cũng nhận được câu hỏi tại một vài tỉnh, cho rằng “tỉnh của chúng tôi đã cổ phần hóa hầu hết các doanh nghiệp nhà nước hoạt động trên địa bàn tỉnh, chỉ còn lại một số ít doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực công ích. Vì sao PCI nói chính quyền tỉnh ưu đãi DNNN?” Câu hỏi này liên quan trực

tiếp tới những khác biệt trong đối xử của chính quyền địa phương với DNNN so với doanh nghiệp dân doanh.

Như đã nêu trong báo cáo năm 2012, tình trạng hoạt động kém hiệu quả của doanh nghiệp và cảm nhận ngày càng tiêu cực về chất lượng điều hành kinh tế của địa phương xuất phát từ môi trường cạnh tranh thiếu bình đẳng, hay nói cụ thể hơn là, doanh nghiệp tư nhân đang bị DNNN được ưu ái tước đi nhiều cơ hội kinh doanh. Theo lý thuyết, DNNN do Trung ương quản lý sử dụng vị thế độc quyền trong các ngành được bảo hộ để tạo ra dòng tiền, giúp thành lập các công ty con cạnh tranh trực tiếp với doanh nghiệp tư nhân trong nhiều lĩnh vực, từ bất động sản cho đến sản xuất bóng đèn và dịch vụ nhà hàng, khách sạn. Lý thuyết này đã trở thành thực tế của nhiều ngành, và ngày càng được công nhận sau những bê bối của một số tập đoàn kinh tế nhà nước. Thực tế là, khoảng một phần ba doanh nghiệp tham gia khảo sát PCI tiếp tục cho biết ưu đãi đối với DNNN là một trở ngại cho hoạt động của họ; con số này đã tăng nhẹ so với năm 2012.

Kết quả PCI 2013 chỉ rõ, ưu đãi dành cho các công ty lớn rõ rệt nhất ở lĩnh vực mua sắm công (35% doanh nghiệp đồng ý), song cũng khá rõ nét trong lĩnh vực tiếp cận đất đai (27%), tiếp cận vốn (27%), và thủ tục hành chính nhanh chóng, đơn giản (26%). Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng việc tinh ưu ái doanh nghiệp lớn gây khó khăn cho hoạt động của họ giảm đáng kể so với năm 2005, khi lần đầu tiên chúng tôi đưa câu hỏi này vào khảo sát PCI, song con số vẫn đủ lớn để tiếp tục là một quan ngại. Hơn nữa, tình trạng cạnh tranh thiếu bình đẳng hiện diện ở khắp các địa phương trên toàn quốc với mức độ khác nhau. Tại một số tỉnh, quá nửa doanh nghiệp tham gia khảo sát PCI đồng ý với nhận định chính quyền tỉnh tạo thuận lợi hơn cho DNNN trong tiếp cận đất đai và tín dụng. Để phản ánh thực tế này, chúng tôi đã phục hồi chỉ số thành phần Ưu đãi đối với DNNN với tên gọi mới là chỉ số Cạnh tranh bình đẳng.

Sau khi cân nhắc và nghiên cứu cẩn trọng, chúng tôi kết luận nếu chỉ số này chỉ tập trung vào nhóm DNNN thì sẽ không phản ánh đầy đủ môi trường cạnh tranh cấp tỉnh. Doanh nghiệp tham gia khảo sát PCI nhắc nhiều đến hai nhóm đối tượng ưu đãi khác, đó là: 1) Các doanh nghiệp tiền thân là DNNN và chủ doanh nghiệp có mối quan hệ với chính quyền; và 2) Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Như đã nêu trong báo cáo PCI 2012, 41% doanh nghiệp trả lời cho biết các doanh nghiệp cổ phần hóa mà trước đây là DNNN được tạo nhiều thuận lợi nhất (so với 35% doanh nghiệp nói như vậy trong năm nay). Các doanh nghiệp này, trong một số trường hợp vẫn có một phần vốn do Nhà nước nắm giữ, thường có quan hệ chặt chẽ với chính quyền. Lãnh đạo hoặc chủ các doanh nghiệp này thường đã từng là lãnh đạo trong cơ quan Nhà nước hoặc là quản lý tại DNNN nên vẫn giữ được các mối quan hệ cá nhân gần gũi với quan chức chính quyền, do đó được hưởng nhiều thuận lợi và quan tâm hơn trong tiếp cận các nguồn lực, đấu thầu mua sắm công. Ngoài yếu tố quan hệ, điều tra PCI 2013 cho thấy 35% doanh nghiệp cho rằng các doanh nghiệp lớn trong tỉnh (về quy mô doanh thu và lao động) cũng được ưu ái nhiều hơn.

Nhiều doanh nghiệp cũng tin chắc rằng có một bộ phận quan chức tỉnh ưu tiên đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư nước ngoài hơn là phát triển doanh nghiệp tư nhân trong nước tại tỉnh. Về tổng thể trong điều tra PCI 2013, khoảng 32% doanh nghiệp chung quan điểm này, giảm so với tỉ lệ 45% năm 2008. Tuy nhiên, tại một số tỉnh, cảm nhận này là phổ biến, đặc biệt là tại Tuyên Quang (49%), Nam Định (46%) và Hà Nam (44%). Tại Hà Nội, Bà Rịa-Vũng Tàu và Hải Phòng, cũng có đến 40% doanh nghiệp phàn nàn về việc doanh nghiệp nước ngoài được ưu ái. Mặc dù một số doanh nghiệp nói đến tình trạng ưu đãi trong lĩnh vực tiếp cận đất đai và thủ tục hành chính song mẫu chốt là, chính quyền tỉnh quan tâm thu hút đầu tư nước ngoài hơn là giải quyết khó khăn và tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân hoạt động.

Để phản ánh đầy đủ các cảm nhận này, từ năm 2013, chúng tôi đã xây dựng chỉ số mới về Cạnh tranh bình đẳng gồm ba khía cạnh: 1) Ưu đãi đối với DNNN do Nhà nước quản lí; 2) Ưu đãi đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (doanh nghiệp FDI); và 3) Ưu đãi đối với các công ty lớn và thân quen. Chỉ số này gồm các chỉ tiêu đo lường cụ thể các hình thức ưu đãi làm mất bình đẳng sân chơi dành cho các doanh nghiệp trong nước thuộc khu vực tư nhân.

## ►► 24. Báo cáo PCI còn công bố Chỉ số cơ sở hạ tầng, vậy chỉ số này là gì?

Chỉ số Cơ sở hạ tầng xếp hạng chất lượng cơ sở hạ tầng của 63, tỉnh thành phố của Việt Nam. Chỉ số cơ sở hạ tầng không được đưa vào để tính điểm PCI, song đây lại là nguồn thông tin tham khảo hữu ích cho các doanh nghiệp cũng như các nhà hoạch định chính sách. (Xem Hình 1.11, Chương 1, Báo cáo PCI 2017).

Chỉ số này được xây dựng dựa trên các kết quả điều tra về cảm nhận của doanh nghiệp về chất lượng cơ sở hạ tầng trên khắp các tỉnh, thành phố và các nguồn dữ liệu đã được công bố. Chỉ số cơ sở hạ tầng bao gồm bốn chỉ số thành phần (1) các khu/cụm công nghiệp; (2) đường giao thông; (3) dịch vụ tiện ích cơ bản về hạ tầng (viễn thông, năng lượng); và (4) Tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin. Phương pháp luận của chỉ số Cơ sở hạ tầng vẫn giữ nguyên kể từ khi bắt đầu xây dựng vào năm 2008.

## ►► 25. Những tỉnh, thành phố có chỉ số PCI cao thường có cơ sở hạ tầng tốt?

Đây là một câu hỏi thú vị về mối tương quan giữa cơ sở hạ tầng và chất lượng điều hành kinh tế. Từ năm 2008, Dự án PCI đã xây dựng chỉ số cơ sở hạ tầng để đo lường chất lượng cơ sở tại các tỉnh thành phố. Kết quả nghiên cứu cho thấy mối tương quan giữa chỉ số PCI và chỉ số Cơ sở hạ tầng là tương đối chặt (0,6), có ý nghĩa

thống kê (ở mức 1%). Mỗi tương quan này có thể được giải thích bằng các lý do sau:

Các tỉnh năng động quan tâm đến sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân thường đầu tư nguồn lực để cung cấp cơ sở hạ tầng tốt hơn và hoàn thiện môi trường pháp luật. Không có lý do gì để các tỉnh chỉ lựa chọn một trong hai khía cạnh này để phát triển.

Điều hành kinh tế tốt có thể đem lại cơ sở hạ tầng tốt hơn. Các tỉnh phát triển nhanh thường có nhiều nguồn lực dành cho cơ sở hạ tầng tốt hơn. Nếu điều hành kinh tế tốt, một tỉnh dù có xuất phát điểm kém phát triển nhưng vẫn có thể phát triển khu vực kinh tế tư nhân giàu mạnh, tạo ra nguồn thu lớn, từ đó sẽ có nguồn ngân sách lớn hơn dành cho phát triển cơ sở hạ tầng.

Cơ sở hạ tầng tốt hơn giúp thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Khu vực này sẽ góp phần cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách thông tin về các lĩnh vực cần cải cách nhằm cải thiện môi trường đầu tư không chỉ cho doanh nghiệp nước ngoài mà còn cả doanh nghiệp tư nhân trong nước.

## ►► 26. Cách thức phân nhóm xếp hạng trong chỉ số PCI 2017 là như thế nào?

Trong giai đoạn 2005-2016, nhóm nghiên cứu PCI xác định các nhóm xếp hạng dựa trên các “điểm phân nhóm” của hai nhóm có khoảng cách điểm lớn nhất. Cách phân loại này có ưu điểm là xác định được mốc điểm số cụ thể để phân loại các nhóm chất lượng điều hành. Tuy nhiên, qua 12 năm điều tra và công bố PCI, là sự khác biệt và chênh lệch về điểm số PCI giữa các tỉnh có xu hướng thu hẹp lại. Sự hội tụ về mặt điểm số này khiến cho việc phân tách nhóm chất lượng điều hành trở nên khó khăn hơn.

Chính vì vậy, trong lần điều chỉnh phương pháp luận năm 2017, nhóm nghiên cứu PCI đã thay đổi cách thức xác định các nhóm xếp hạng, đó là theo khái niệm thống kê về độ lệch chuẩn. Phương pháp này cho phép đo lường trung bình khoảng cách điểm số của từng tỉnh đến điểm số của tỉnh trung vị PCI.

Trong một phân bố chuẩn, mỗi chuyển động lệch chuẩn tương ứng với tỷ lệ của các quan sát (các tỉnh) đã bỏ qua trong chuyển động. 64,2% các quan sát (các tỉnh) nằm trong một nhóm lệch chuẩn so với tỉnh trung vị (34,1% ít hơn và 34,1% lớn hơn). 95,4% các quan sát nằm trong hai nhóm lệch chuẩn so với tỉnh trung vị, và 99,6% quan sát nằm trong ba nhóm lệch chuẩn so với tỉnh trung vị. Hình 1.26 Chương 1 Báo cáo PCI 2017 trình bày chi tiết hơn về cách thức phân nhóm này.

Phương pháp này giúp việc phân nhóm xếp hạng các tỉnh chính xác hơn và có ý nghĩa hơn. Cũng giống như các lần hiệu chỉnh trước, các “điểm phân nhóm” của năm nay (2017) sẽ tiếp tục được duy trì cho 4 năm tiếp theo. Điều này sẽ giúp chúng ta có thể tiến hành các đánh giá so sánh theo thời gian.

## ►► 27. Tại sao cần hiệu chỉnh phương pháp luận PCI?

Để PCI luôn là một công cụ hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách, cứ 4 năm một lần, nhóm nghiên cứu PCI sẽ thực hiện đánh giá lại chỉ số và sửa đổi phương pháp luận theo hướng cập nhật những chuyển động của môi trường kinh doanh.

Trong bối cảnh hiện nay khi Việt Nam đã là một quốc gia có thu nhập trung bình với những thách thức về đô thị hóa và tăng trưởng nhanh, đòi hỏi các chỉ số của PCI phải được điều chỉnh và tính toán lại để có thể theo dõi đánh giá được những diễn biến trong việc giải quyết những thách thức này.

Việc sửa đổi này được thực hiện theo bốn bước như sau:

Trước hết, loại bỏ các chỉ tiêu không còn phù hợp hoặc đã hoàn thành “nhiệm vụ” đo lường cải cách trong giai đoạn trước.

Thứ hai, bổ sung các chỉ tiêu mới để nắm bắt được những thách thức mới trong môi trường kinh doanh và nhấn mạnh những khó khăn mà doanh nghiệp tư nhân đang gặp phải.

Thứ ba, sắp xếp lại các chỉ số thành phần để phản ánh được tốt hơn tinh thần của các cải cách.

Thứ tư, điều chỉnh trọng số trong các chỉ số thành phần nhằm mục đích truyền tải tốt hơn những ưu tiên chính sách cho lãnh đạo chính quyền địa phương.

### ►► 28. Phương pháp luận PCI sau mỗi lần hiệu chỉnh sẽ được duy trì bao lâu?

Phương pháp luận mới, sau mỗi lần hiệu chỉnh lại, sẽ được duy trì trong bốn năm tiếp theo. Các chỉ tiêu, công thức xây dựng chỉ số thành phần, thuật toán gán trọng số từng chỉ số thành phần và các điểm phân nhóm xếp hạng sẽ vẫn giữ nguyên.

Điều này có nghĩa là, từ năm 2017 đến năm 2021, phương pháp luận này sẽ cho phép chúng ta so sánh được kết quả trực tiếp từ năm này sang năm khác, giống như trong các kỳ thay đổi trước đó (từ 2005 đến 2008), (2009-2012) và (2013-2017). Chi tiết xem Phần 1.5, Báo cáo PCI 2017.



## ►► 29. Dữ liệu PCI có thể khai thác thế nào?

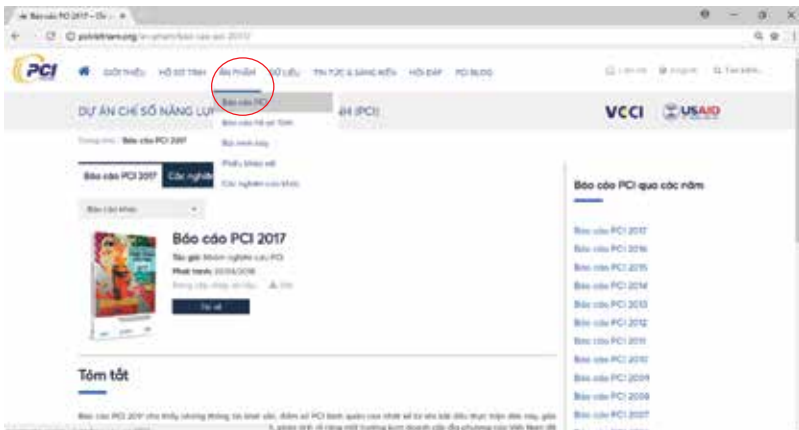
Phần dưới đây mô tả ngắn gọn cách thức sử dụng dữ liệu PCI.

Truy cập vào website PCI tại địa chỉ: [www.pcivietnam.vn](http://www.pcivietnam.vn) hoặc [www.pcivietnam.org](http://www.pcivietnam.org)

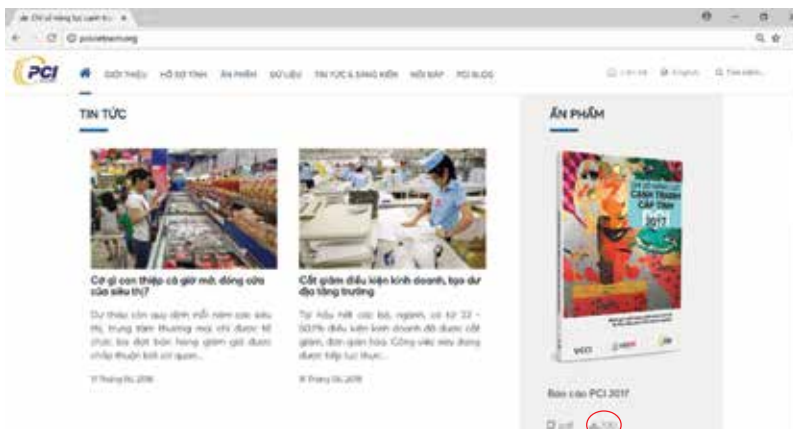


Để tải các báo cáo PCI theo năm, nhấp chuột vào Mục **ẤN PHẨM** > Báo cáo PCI

Chọn Báo cáo PCI theo năm, nhấp chuột và tải về:



Hoặc nếu chỉ cần tải Báo cáo mới nhất, nhấp chuột vào ký hiệu tải về của Ấn Phẩm ngay tại Trang chủ:

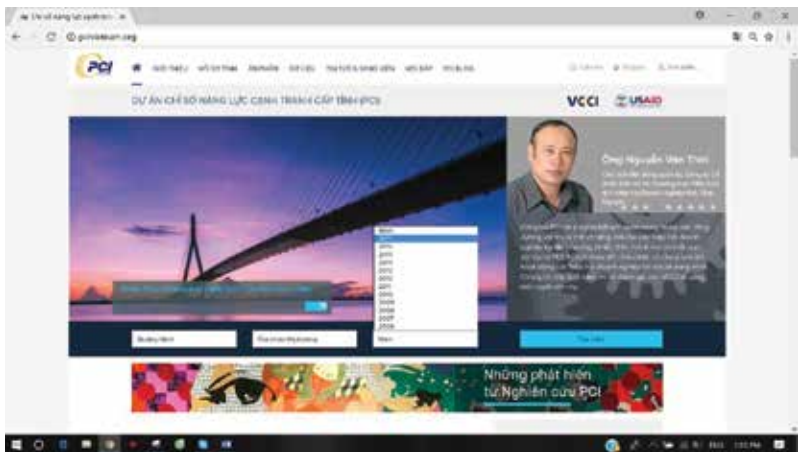
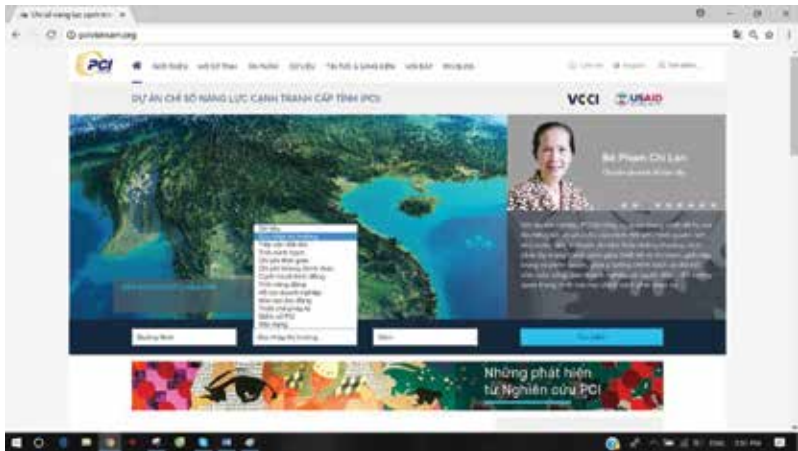


2. Để tra cứu nhanh kết quả PCI của một địa phương, có 3 cách

- Cách 1:

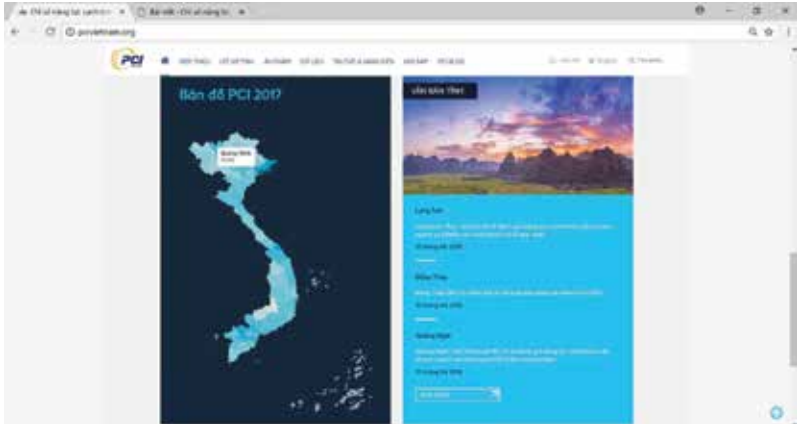
Vào trang chủ PCI, ở phần Tìm kiếm nhanh, nhấp chuột lựa chọn tỉnh, chỉ số và năm cần tra cứu





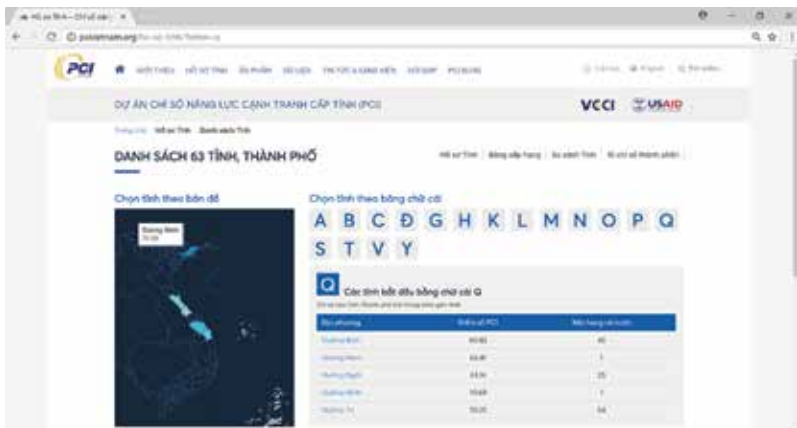
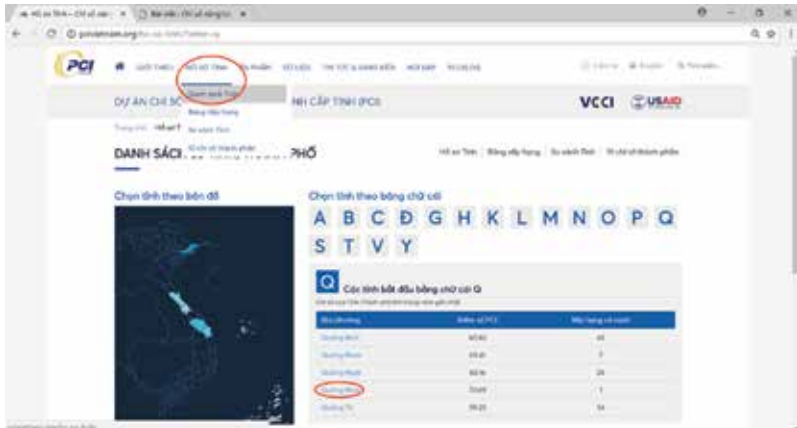
- Cách 2:

Vào trang chủ PCI, nhấp vào bản đồ PCI bên dưới góc trái, nhấp chuột vào tỉnh cần tra cứu. Ví dụ Quảng Ninh



**- Cách 3:**

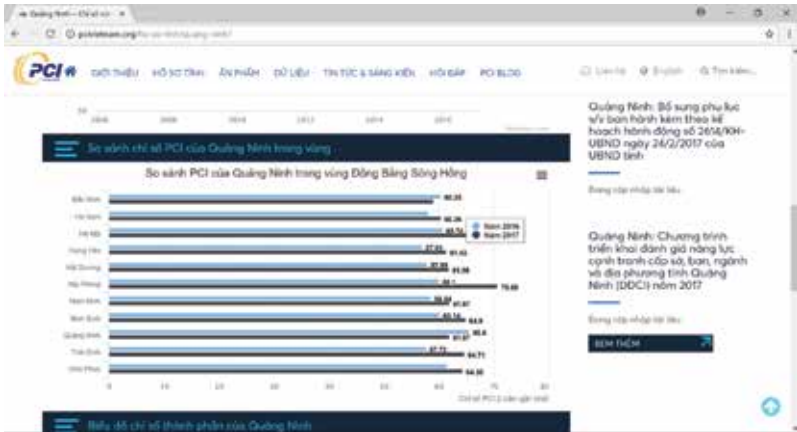
Vào mục Hồ sơ tỉnh=> Danh sách tỉnh=> chọn tỉnh trên danh sách hoặc chọn tỉnh trên Bản đồ nhỏ



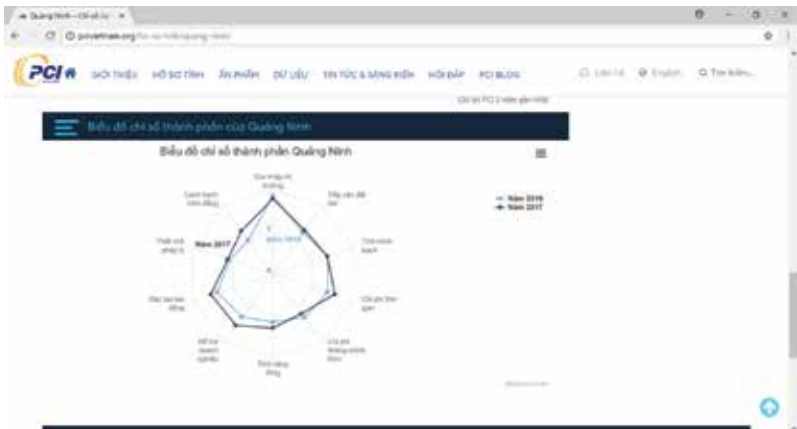
Thông tin cơ bản về PCI của tỉnh cần xem sẽ hiện như sau:  
 Tổng hợp PCI và các chỉ số thành phần qua các năm



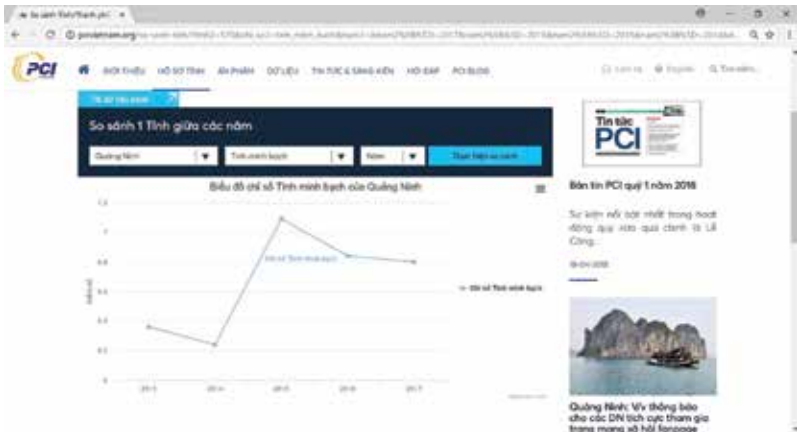
## Kết quả PCI tỉnh trong tương quan Vùng



## Biểu đồ hình sao, so sánh kết quả 10 chỉ số thành phần 2016-2017



- Để xem chỉ số thành phần theo thời gian của 1 tỉnh, hoặc so sánh với tỉnh khác, nhấp vào So sánh tỉnh=> chọn năm, chọn tỉnh và thực hiện so sánh, kết quả hiển thị như dưới đây:







### ▶▶ 30. Tham khảo thông tin chi tiết ở đâu?

Ấn phẩm này chỉ đưa ra những thông tin cơ bản về Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Thông tin chi tiết về các báo cáo PCI đã công bố, dữ liệu điều tra qua các năm, cũng như nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của các tỉnh, thành phố Quý độc giả có thể tham khảo thêm tại trang thông tin của chương trình: [www.pcivietnam.vn](http://www.pcivietnam.vn). Nếu cần hỗ trợ, giải đáp thêm thông tin, Quý độc giả có thể liên hệ với nhóm nghiên cứu qua địa chỉ thư điện tử: [pci@vcci.com.vn](mailto:pci@vcci.com.vn).

## PHỤ LỤC Ý NGHĨA CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ PCI

### ►► 1. Chi phí gia nhập thị trường

Chi phí gia nhập thị trường đo lường thời gian một doanh nghiệp cần để đăng ký doanh nghiệp, nhận được mọi loại giấy phép, hoàn thành mọi thủ tục cần thiết để tiến hành hoạt động kinh doanh. Mục đích của việc xây dựng chỉ số thành phần Chi phí gia nhập thị trường là đánh giá sự khác biệt giữa các tỉnh về chi phí gia nhập thị trường của các doanh nghiệp mới ở tỉnh, cũng như những thủ tục liên quan tới quá trình thành lập và đi vào hoạt động của doanh nghiệp.

### ►► 2. Tiếp cận đất đai và sử dụng ổn định mặt bằng sản xuất

Chỉ số Tiếp cận đất đai được tính toán căn cứ vào tình trạng doanh nghiệp có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thời gian chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ, có đủ mặt bằng để đáp ứng nhu cầu mở rộng mặt bằng hay không, và chất lượng thực hiện thủ tục hành chính về đất đai.

### ►► 3. Tính minh bạch

Chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin đánh giá khả năng doanh nghiệp có thể tiếp cận được những kế hoạch của tỉnh và văn bản pháp luật cần thiết cho công việc điều hành kinh doanh của mình, sự bình đẳng trong tiếp cận thông tin của các tài liệu này, việc cập nhật thông tin về chính sách, quy định mới cho doanh nghiệp, tính tiên liệu của việc triển khai thực hiện các chính sách quy định đó và mức độ phổ biến của trang thông tin của tỉnh. Theo đánh giá của các nhà nghiên cứu và chuyên gia phát triển, tính

minh bạch là một trong những yếu tố quan trọng nhất để phân biệt môi trường kinh doanh nào tạo thuận lợi cho sự phát triển của khu vực tư nhân.

#### ►► 4. Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước

Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của nhà nước đo lường thời gian mà các doanh nghiệp phải bỏ ra khi thực hiện các thủ tục hành chính, cũng như mức độ thường xuyên và thời gian mà doanh nghiệp phải tạm dừng kinh doanh để các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh thực hiện việc thanh tra, kiểm tra.

Nghiên cứu chi phí giao dịch trên cơ sở thời gian bỏ ra là một nội dung quan trọng trong nghiên cứu về các nền kinh tế đang chuyển đổi. Câu châm ngôn “thời gian là tiền bạc” đặc biệt phù hợp trong bối cảnh các tỉnh ở Việt Nam. Các nhà quản lý doanh nghiệp thường phải bỏ dở công việc kinh doanh để xoay sở và đương đầu với các vấn đề sự vụ giấy tờ liên quan đến quản lý hành chính của các cơ quan Nhà nước – thời gian mà lẽ ra đã có thể dành cho hoạt động quản lý kinh doanh. Nhóm nghiên cứu đề cập đến hai khía cạnh của chi phí thời gian: thời gian giải quyết các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính và thời gian làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra.

#### ►► 5. Chi phí không chính thức

Chỉ số Chi phí không chính thức đo lường mức chi phí không chính thức mà doanh nghiệp phải trả cũng như những trở ngại do những chi phí này gây nên đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Việc trả những chi phí không chính thức có đem lại kết quả hay “dịch vụ” như mong đợi không và liệu các cán bộ nhà nước có sử dụng quy định pháp luật để trục lợi không. Chỉ số này đánh giá về việc doanh nghiệp phải chi trả các khoản phí không

chính thức và các khoản phí bất thường khác trong điều kiện hoạt động kinh doanh bình thường.

## ►► 6. Cạnh tranh bình đẳng

Chỉ số thành phần này đánh giá sự cạnh tranh của các doanh nghiệp dân doanh do ảnh hưởng từ những ưu đãi doanh nghiệp nhà nước (DNNN), doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (DN FDI) và các doanh nghiệp thân hữu với cán bộ chính quyền cấp tỉnh, thể hiện dưới dạng các ưu đãi cụ thể, phân biệt về chính sách và việc tiếp cận các nguồn lực cho phát triển của doanh nghiệp. Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng gồm ba khía cạnh: 1) ưu đãi đối với DNNN do Nhà nước quản lý; 2) ưu đãi ối với doanh nghiệp FDI; và 3) ưu đãi đối với các công ty lớn và thân quen. Chỉ số này gồm các chỉ tiêu đo lường cụ thể các hình thức ưu đãi làm mất bình đẳng sân chơi dành cho các doanh nghiệp trong nước thuộc khu vực tư nhân.

## ►► 7. Tính năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh

Chỉ số Tính năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh đo lường tính sáng tạo, linh hoạt của chính quyền tỉnh trong quá trình thực thi chính sách của Trung ương, trong việc đưa ra những sáng kiến riêng nhằm phát triển khu vực kinh tế tư nhân, đồng thời đánh giá khả năng hỗ trợ và áp dụng những chính sách của Trung ương theo hướng có lợi cho doanh nghiệp, cũng như tính hiệu lực thực thi của các cấp sở, ngành và huyện thị với các chủ trương của lãnh đạo tỉnh.

## ►► 8. Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp:

Các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp có vai trò then chốt để doanh nghiệp thành công trong hoạt động kinh doanh. Việc đánh giá các dịch vụ này trên 3 phương diện chính: doanh nghiệp có sử dụng

dịch vụ tại tỉnh không, nếu có thì dịch vụ đó có do các đơn vị tư nhân cung cấp không, và dự kiến có sử dụng lại dịch vụ trong thời gian tới không. Vai trò của chính quyền các địa phương ở đây chính là tập trung môi trường thân thiện cho doanh nghiệp dân doanh trong các lĩnh vực cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động. Sự tham gia tích cực của các nhà cung cấp dịch vụ tư nhân góp phần tạo ra mặt bằng sản phẩm, dịch vụ cao hơn và bền vững hơn về dài hạn. Ngoài ra, Nhóm nghiên cứu cũng sử dụng 3 dữ liệu thống kê từ các bộ ngành trong lĩnh vực này: (Số hội chợ thương mại do tỉnh tổ chức trong năm trước hoặc đăng ký tổ chức cho năm nay (Bộ Công Thương); Tỷ lệ số nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số DN (%: TCTK); Tỷ lệ số nhà cung cấp dịch vụ tư nhân và có vốn đầu tư nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ (%: TCTK).

## ►► 9. Đào tạo lao động

Chỉ số thành phần này phản ánh mức độ và chất lượng những hoạt động đào tạo nghề và phát triển kỹ năng do tỉnh triển khai nhằm hỗ trợ cho các ngành sản xuất kinh doanh tại địa phương, cũng như tìm kiếm việc làm cho lao động tại địa phương.

## ►► 10. Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự

Chỉ số thành phần này phản ánh lòng tin của doanh nghiệp dân doanh đối với các thiết chế pháp lý của địa phương, việc doanh nghiệp có xem các thiết chế tại địa phương này như là công cụ hiệu quả để giải quyết tranh chấp hoặc là nơi mà doanh nghiệp có thể khiếu nại những hành vi vi phạm của cán bộ công quyền tại địa phương hay không. Bên cạnh đó là một nhóm các chỉ tiêu đánh giá về an ninh trật tự tại địa phương nhằm thúc đẩy việc duy trì an toàn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.





**Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI**

Trung tâm Thương mại Quốc tế

Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-24) 3574-2022

Fax: (84-24) 3574-2020

[www.vcci.com.vn](http://www.vcci.com.vn)



**USAID**  
TỬ NHÂN DÂN MỸ

**Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ - USAID/Việt Nam**

Tầng 15, tòa nhà Tung Shing, số 2 Ngô Quyền

Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-24) 3935-1260

Fax: (84-24) 3935-1265

[www.usaid.gov/vietnam](http://www.usaid.gov/vietnam)